

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TRÊN TRUYỀN HÌNH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GDPT CẤP TIỂU HỌC
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Nhóm tác giả biên soạn:

- 1. TS. Trần Thị Thu Hà – Trường ĐHSP Hà Nội 2*
- 2. TS. Ngô Thị Kim Hoàn – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*
- 3. TS. Trần Thị Hà Giang – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYÊN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH	3
1.1. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYÊN	3
1.1.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến	4
1.1.2 Quy trình thiết kế.....	6
1.1.3. Phương pháp, kĩ thuật dạy học	20
1.1.4. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá	22
1.2. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH.....	25
1.2.1 Nguyên tắc thiết kế bài dạy trên truyền hình	25
1.2.2 Quy trình thiết kế.....	26
1.2.3. Phương pháp, kĩ thuật dạy học	38
1.2.4. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá	39
1.2.5 Vai trò của GV trong dạy học trên truyền hình.....	39
PHẦN HAI: KẾ HOẠCH DẠY HỌC MINH HỌA	41
2.1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp.....	41
2.2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến.....	53
2.3. Kế hoạch bài dạy trên truyền hình.....	64
PHỤ LỤC.....	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH

1.1. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Internet và việc ứng dụng phổ biến của các thiết bị điện tử thông minh giúp con người có thể dễ dàng kết nối và tương tác với nhau từ bất kì nơi nào trên thế giới. Điều đó đã tạo cơ hội cho sự đổi mới trong giáo dục, đưa đến phát triển và mở rộng của hình thức dạy học trực tuyến (E learning).

Dạy học trực tuyến là một khái niệm phổ quát của mô hình dạy học điện tử với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cho phép tổ chức các không gian học tập mở, khả năng tương tác mạnh mẽ giữa các chủ thể tham gia và thông tin kiến thức. Hình thức học tập này cho phép người học trải nghiệm nhiều cách tiếp cận tri thức khác nhau thông qua: báo, hình họa, biểu đồ, âm thanh, hình ảnh số, nội dung học tập tương tác.... Hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin (gọi chung là hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến) cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến¹.

Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông là hình thức dạy học trực tuyến thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại cơ sở giáo dục phổ thông. Dạy học trực tuyến cũng chính là hình thức giáo viên (GV) tổ chức và hướng dẫn học sinh (HS) thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài giảng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Kế hoạch bài dạy trực tuyến là bài giảng được thiết kế, thực hiện dựa trên kế hoạch bài học và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, được tổ chức dạy học qua môi trường internet do GV là người chủ động xây dựng và tổ chức.

Khi dạy học trực tuyến, GV cần chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn nhưng lưu ý tăng thời lượng làm việc chủ động của HS, giảm thời lượng kết nối trực tuyến thời gian thực. Do vậy, mỗi GV cần phải có định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy trực tuyến. Cụ thể:

- Xác định cụ thể những yêu cầu cần đạt đối với mỗi bài học không thể thực hiện được trên môi trường mạng

¹ Thông tư số: 09/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/3/2021, tr.2

- Điều chỉnh mục tiêu bài học theo hướng tinh gọn tập trung vào các nội dung cốt lõi gắn với yêu cầu cần đạt (YCCĐ) trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT).

- Đánh giá để phân loại những nội dung mà HS có thể thực hiện được một cách tự chủ (có thể chỉ một phần) để giao nhiệm vụ cho HS

- Lựa chọn những nội dung có thể thay thế việc giảng trực tiếp bằng một học liệu điện tử (hình ảnh/ âm thanh/ video).

- Lựa chọn phương án và phương tiện để kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, quá trình học tập và biện pháp phối hợp với gia đình.

Trên cơ sở định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến, GV cần đảm bảo những nguyên tắc cơ bản dưới đây để việc xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến đảm bảo các yêu cầu chung của nhà trường.

1.1.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến

Thứ nhất: Đảm bảo tính pháp lí

- Tuân thủ chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và địa lí;

- Thực hiện đúng chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền;

Thứ hai: Đảm bảo tính khoa học

- Nội dung dạy học đảm bảo đúng kiến thức trong chương trình môn học và các kiến thức khác có liên quan;

- Trình tự sắp xếp các nội dung dạy học đảm bảo logic

- PPDH đảm bảo đặc trưng môn học và đặc điểm tâm, sinh lí, khả năng nhận thức đặc điểm ngôn ngữ, ... (đặc điểm lứa tuổi) của HS tiểu học.

Thứ ba: Đảm bảo tính thực tiễn

- Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học môn Lịch sử và địa lí của khối lớp;

- Các phương tiện và hình thức hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Tích hợp các nội dung giáo dục (phù hợp) với chương trình giáo dục địa phương và kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đảm bảo định kỳ kiểm tra, đánh giá và xếp loại HS không thay đổi.

Thứ tư: Đảm bảo tính sư phạm

- Quy trình dạy học và các biện pháp, hình thức, phương tiện dạy học được thể hiện tường minh.

- Biện pháp, hình thức, phương tiện dạy học phù hợp với đối tượng HS ở lớp giảng dạy;

- Các hoạt động được thiết kế phải thể hiện quan điểm dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học; phát huy thế mạnh và khắc phục những hạn chế của địa phương, nhà trường, học sinh;

- Với mỗi hoạt động, xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, dự kiến kết quả, sản phẩm đạt được, dự kiến thời gian, địa điểm, lực lượng tổ chức ở từng học kì và cả năm học cho mỗi khối lớp;

- Dự kiến được các tình huống sự phạm có thể xảy ra trong quá trình dạy học; chú ý dạy học phân hoá;

- Làm rõ những hoạt động học tập và sản phẩm của học sinh sau khi học, nhằm đạt mục tiêu bài học, hướng vào phát triển được những thành tố của từng năng lực đề cập;

- Sử dụng những phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập để hỗ trợ học sinh học tập nhằm đạt mục tiêu.

Những nguyên tắc thiết kế bài dạy trực tuyến cũng chính là những nguyên tắc thiết kế bài dạy trực tiếp chỉ khác nhau rất nhỏ về nội hàm trong nguyên tắc về bối cảnh, về học sinh: Đảm bảo tính thực tiễn, linh hoạt của giáo viên; đảm bảo tính khả thi và vừa sức của học sinh.

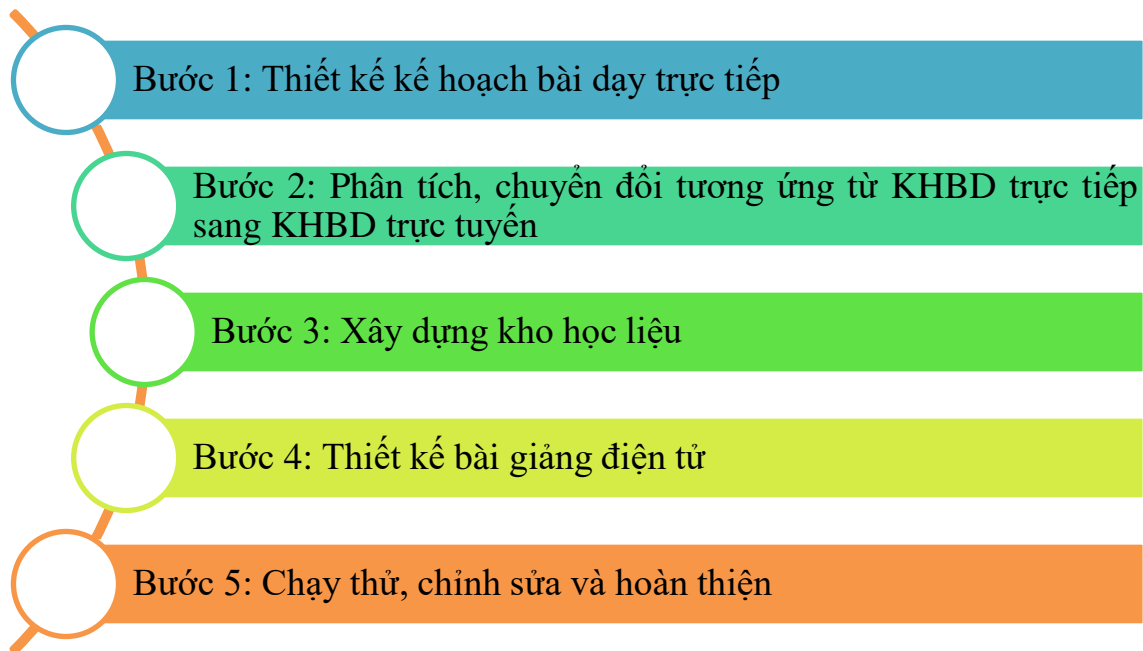
Khác với dạy học trực tiếp - giáo viên và học sinh được tương tác thì dạy học trực tuyến phải thông qua máy tính, điện thoại thông minh và phải có mạng internet, tương tác rất hạn chế. Đối tượng dạy học của chúng ta là học sinh tiểu học từ 6-11 tuổi không thành thạo về công nghệ thông tin. Phụ huynh của các em phần lớn cũng ít được tiếp cận với các phần mềm, các thao tác, công việc trên internet. Dạy học online sẽ là xu thế của toàn cầu, của thế giới phẳng tuy nhiên đối với HS cấp tiểu học hiện nay là giải pháp tình thế do đại dịch covid gây ra. Bởi vậy, nguyên tắc xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến là phải phù hợp với thực tiễn: vùng khó khăn hay ít khó khăn, cần khảo sát học sinh lớp mình dạy sẽ học trực tuyến bằng phương tiện gì: điện thoại thông minh, máy tính bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng hay là không có các thiết bị trên phải đi học nhờ. Gia đình có lắp mạng gói internet không hay dùng 3G, 4G để học, ... Tất cả điều đó, GV phải có số liệu thống kê cụ thể. Bên cạnh đó, GV cũng phải tuân thủ nguyên tắc vừa sức, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi của HS.

Những nguyên tắc trên cũng giúp những người dạy học trực tuyến tránh những sai lầm trong dạy học; linh hoạt thay đổi phương pháp, cách thức dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp. Ngoài ra, tuân thủ nguyên tắc này sẽ làm cho những giờ học online thoải mái, HS vui vẻ, thú vị. Từ đó, HS hứng thú và tiếp thu tốt bài học, giờ học sẽ thành công như mong đợi. Những nguyên tắc trên là những lưu ý chung nhất cho việc thiết kế nội dung và hình thức dạy học trực tuyến sao cho đạt hiệu quả. Việc đưa ra nguyên tắc xét trên nhiều khía cạnh trong đó phải căn cứ vào cơ sở lý luận của dạy học kết hợp đó là tính tự học của học sinh, quan điểm lí thuyết chung và đặc trưng riêng của môn học. Vì vậy, ngoài những yêu cầu để đảm bảo mục tiêu dạy học như trong dạy học truyền thống còn có những tiêu chí đặt ra về mặt công nghệ làm sao phát huy được tính ưu việt về mặt công nghệ chứ không phải gây ra tác dụng ngược lại.

1.1.2 Quy trình thiết kế

Trên cơ sở kế hoạch của tổ chuyên môn và sự phân công của tổ, GV đã tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân. Kế hoạch giáo dục cá nhân là cơ sở quan trọng để GV tiến hành xây dựng kế hoạch bài dạy. Dựa trên thời điểm (tuần giảng dạy) trong kế hoạch cá nhân và thời khóa biểu, GV cần tiến hành xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp. Trong kế hoạch cá nhân, các thông tin cơ bản như tên bài dạy, số tiết, thiết bị dạy học, địa điểm dạy học đã được xác định. Những thông tin này, kết hợp với những hình dung về đối tượng giảng dạy (số lượng, đặc điểm học tập...) sẽ giúp GV xác định rõ bối cảnh giảng dạy cụ thể. Những điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc thiết kế kế hoạch bài dạy của GV.

Sau khi xác định bài dạy và bối cảnh giảng dạy, GV tiến hành xây dựng kế hoạch bài dạy. Trong công việc này, GV đóng vai trò như một nhà thiết kế. Tùy vào năng lực bản thân, đặc điểm bài học và các yếu tố khác, mỗi GV có thể có những cách thực hiện khác nhau, bao gồm nhiều công đoạn, thao tác. Do đó, quy trình dưới đây được cung cấp như một hướng dẫn có tính chất gợi ý để GV xây dựng kế hoạch bài dạy, các bước trong quy trình này cũng không phải là một loạt các thao tác một chiều mà có sự linh động, liên hệ ngược trong quá trình thực hiện. Quy trình gợi ý gồm 5 bước sau (lưu ý: khi GV đã thành thạo ở bước 1 có thể tiến hành thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến từ bước 2):



1.1.2.1 Bước 1: Thiết kế kế hoạch bài dạy trực tiếp

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy được thực hiện qua 2 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1 (chuẩn bị): phân tích bài học sẽ được thiết kế

GV cần nghiên cứu kỹ bài dạy, xác định vị trí của bài trong chương trình (thể hiện qua sách giáo khoa) để biết cần dạy gì, kết nối các đơn vị kiến thức, kỹ năng như thế nào, tổ chức hoạt động dạy học ra sao nhằm đạt YCCĐ. Để phân tích bài học, nên trả lời ba câu hỏi:

- (1) Học sinh đã được học gì về (hoặc liên quan tới) chủ đề/KT/KN này trong những năm học/bài học trước?
- (2) Học sinh sẽ học những gì ở năm học/bài học này?
- (3) Học sinh sẽ sử dụng những KT, KN có được từ bài học này như thế nào cho những năm học/bài học tiếp theo?

Việc phân tích bài dạy/chủ đề giúp GV nắm chắc hơn những yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình, nhờ đó đi đúng hướng và hoàn thành các mục tiêu theo tiến độ mà theo kế hoạch của mỗi GV, tổ bộ môn vào đầu năm học. Những thông tin đó cũng giúp tránh nội dung thừa/ thiếu/lặp lại trong chương trình học; khuyến khích việc xem xét các phương pháp giảng dạy mà GV sử dụng để hoàn thành các mục tiêu, thúc đẩy việc tích hợp các chủ đề trong CT giảng dạy một cách hợp lý.

Giai đoạn 2: Tiến hành xây dựng Kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và địa lí

Để xây dựng kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và địa lí, GV cần nghiên cứu nội dung bài học và các tài liệu liên quan, nhằm:

- Hiểu YCCĐ: Góp phần phát triển năng lực đặc thù, các phẩm chất và năng lực chung theo yêu cầu của CT;

- Xác định đúng nội dung của bài học: Trình tự bài học, mối liên hệ giữa các phần, các nội dung của bài học;

- Dự kiến những kiến thức, kĩ năng mà HS đã có, cần có; xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ học tập của HS; dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh - cách giải quyết;

- Lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học và cách đánh giá thích hợp nhằm giúp HS học tích cực chủ động sáng tạo, phát triển năng lực tự học;

Giai đoạn 2 được thực hiện qua 5 bước sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt

Bước 2: Xác định nội dung dạy học trọng tâm, sắp xếp nội dung hướng vào phát triển năng lực

Bước 3: Thiết kế các hoạt động học tập nhằm chuyển tải nội dung bài học và hướng vào phát triển được các năng lực

Bước 4: Thiết kế những câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ cho từng hoạt động; thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập theo quá trình

Bước 5: Điều chỉnh KHBD sau khi dạy học.

** Sản phẩm của bước 1: kế hoạch bài dạy trực tiếp (xem mục 2.1)*

1.1.2.2. Bước 2: Phân tích, chuyển đổi tương ứng từ KHBD trực tiếp sang KHBD trực tuyến

Trên cơ sở kế hoạch dạy học trực tiếp, GV sẽ so sánh, phân tích và thay đổi nội dung, hoạt động, phương pháp dạy học, cách thức đánh giá tương ứng với từng bước thiết kế kế hoạch bài dạy từ trực tiếp sang trực tuyến. Trong đó, GV cần tập trung lưu ý những điểm chính khi thiết kế kịch bản dạy học trực tuyến như sau:

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018, căn cứ vào mức độ cần đạt trong Chương trình GDPT 2006 (đối với lớp 4,5), và hướng dẫn về giảm tải chương trình trong dịch covid 19 (công văn 3969/BGDĐT ngày 10/9/2021) để xác định mục tiêu bài học.

- Sau khi xác định được mục tiêu của từng hoạt động trong tiến trình dạy học, GV cần gia công thiết kế từng hoạt động.

- Trong quá trình thiết kế từng hoạt động, GV cần xem xét để lựa chọn thiết bị dạy học và học liệu phù hợp cho từng hoạt động tương ứng.

- Với cùng một mục tiêu, có thể có nhiều phương án thiết kế hoạt động tùy thuộc vào điều kiện về thiết bị dạy học, học liệu và đối tượng HS.

- Việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khác nhau cũng cho ta các phương án khác nhau để đáp ứng được mục tiêu của từng hoạt động.

- Có phương án đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động và sau mỗi bài học: Mục đích chính là đánh giá thái độ học tập của HS có nghiêm túc hay không (nội dung hỏi sẽ nằm trong video bài giảng, SGK và tài liệu mà GV đã giao nhiệm vụ); kiểm tra mức độ hiểu bài của HS; tích lũy điểm số để đánh giá quá trình. Ví dụ, GV có thể biên soạn một số câu hỏi trắc nghiệm để kiểm tra kiến thức liên quan, sử dụng các phần mềm online để soạn nội dung kiểm tra, đánh giá và gửi yêu cầu cho HS.

- Giao cho HS một số bài tập/nhiệm vụ cần phải hoàn thành để luyện tập, củng cố kiến thức sau mỗi bài học: chẳng hạn GV sẽ hướng dẫn HS làm bài vào vở, chụp kết quả bài làm và nộp bài (qua LMS, Zalo hoặc những công cụ thay thế khác mà nhà trường đang sử dụng).

Tuy nhiên, dù là dạy học trực tiếp hay dạy học trực tuyến đều có điểm chung là bốn bước tổ chức thực hiện một hoạt động dạy học theo công văn 2345/BGDĐT –GDTH):

+ Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho HS (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả HS đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

+ Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: liệt kê hành động cụ thể HS phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm). Quan sát, dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ;

+ Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận: GV cần dự kiến tiến trình thảo luận, bao gồm những câu hỏi phân tích, làm rõ, phát triển kết quả thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề/câu hỏi thảo luận giúp GV có được “thông tin ngược” về việc HS hiểu hay không hiểu rõ vấn đề học tập, là con đường đưa đến sản phẩm và cũng là cách thức để mở rộng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho HS (nếu có).

+ Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của HS trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để HS ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà HS phải thực hiện tiếp theo. GV có thể đánh giá về kết quả thực hiện hoạt động (câu trả lời, cách thức xử lý tình huống, bài tập được giải, kết quả thí nghiệm...) và cả kết quả về thái độ, kỹ năng, thao tác tư duy, bài học kinh nghiệm ... mà HS có được.

Bảng dưới đây sẽ là những gợi ý giúp cho GV tổ chức thực hiện các hoạt động khi so sánh giữa hai hình thức dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến:

	Hình thức	Gợi ý thực hiện
<p>Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ</p>	<p>Dạy học trực tiếp: GV giảng bài, giao nhiệm vụ; HS nghe giảng, đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ trong giờ học trên lớp (Ví dụ về thời lượng khoảng 10 phút).</p>	<p>GV chuẩn bị, giảng bài trực tiếp; giao nhiệm vụ, giám sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ; nhận xét, đánh giá (trực tiếp với HS) trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ</p>
<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: nghe giảng; đọc SGK; làm bài tập; thực hành</p>	<p>Dạy học trực tuyến: HS được giao tự thực hiện (nghe giảng qua video bài giảng; đọc SGK, trả lời câu hỏi) trước khi kết nối vào lớp học trực tuyến theo thời gian thực; nộp kết quả học tập theo yêu cầu của GV (qua LMS hoặc công cụ thay thế). Thời gian cần thiết để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung bài học; HS được chủ động về thời điểm thực hiện (Ví dụ: Xem video bài giảng, trả lời câu hỏi cần khoảng 10 phút nhưng giao cho HS chủ động chọn thời điểm thực hiện)</p>	<p>- GV chuẩn bị, ghi hình bài giảng (hoặc sử dụng video bài giảng có sẵn hoặc hướng dẫn HS xem video bài giảng trên truyền hình), giao nhiệm vụ cho HS bằng hình thức phù hợp (qua LMS hoặc công cụ thay thế); nhận xét, đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ do HS nộp cho GV (qua LMS hoặc công cụ thay thế)</p>
<p>Bước 3: HS báo cáo, thảo luận về kết quả học tập</p>	<p>- Dạy học trực tiếp: GV tổ chức thực hiện ngay trong không gian lớp học (Sử dụng thời gian còn lại của bài học)</p>	<p>- GV tổng hợp kết quả học tập (do HS thực hiện ngay tại lớp trước đó); tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận; nhận xét, đánh giá, “chốt” kiến thức, kỹ năng; hướng dẫn HS vận dụng, giao nhiệm vụ học tập cho bài học tiếp theo</p>
<p>Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, “chốt” kiến thức, kỹ năng</p>	<p>- Dạy học trực tuyến: GV tổ chức lớp học kết nối trực tiếp để thực hiện trong không gian “lớp học ảo” (Thời gian thực hiện tương đương với thời gian sử dụng khi dạy học trực tiếp)</p>	<p>- GV tổng hợp kết quả học tập (do HS gửi qua LMS hoặc công cụ thay thế trước đó); tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận; nhận xét, đánh giá, “chốt” kiến thức, kỹ năng; hướng dẫn HS vận dụng, giao nhiệm vụ học tập cho bài học tiếp theo</p>

Điều đó cho thấy rằng, đối với hình thức dạy học trực tuyến, GV cần đặc biệt lưu ý sự tương tác giữa GV và HS trong bốn bước tổ chức thực hiện hoạt động, cần được xem xét rộng hơn để xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy trực tuyến phù hợp. Cụ thể là, thay vì chỉ tương tác trực tiếp và theo thời gian thực, khi dạy học trực tuyến, GV và HS có thể: (i) tương tác trực tiếp thời gian thực qua phần mềm; (ii) tương tác gián tiếp qua hệ thống dạy học trực tuyến và qua học liệu mà GV lựa chọn hoặc tự xây dựng để giao cho HS. Do đó, khoảng thời gian và thời điểm tương tác sẽ linh hoạt hơn, thời lượng kết nối trực tiếp thời gian thực qua phần mềm sẽ giảm đi mà vẫn đảm bảo được tiến trình dạy học tổng thể.

Vì vậy, trong quá trình xây dựng kịch bản dạy học trực tuyến cho mỗi bài học, GV cần có sự chuẩn bị tốt cho việc tổ chức dạy học trực tuyến để đảm bảo kế hoạch bài dạy trực tuyến phù hợp, linh hoạt. Sau đây là một vài gợi ý để GV chuẩn bị cho kế hoạch bài dạy và tổ chức bài dạy trực tuyến:



– *Giai đoạn 1: Trước khi kết nối trực tiếp:*

+ GV giao nhiệm vụ mở đầu (mà HS có thể sử dụng SGK để thực hiện) qua hệ thống LMS (hoặc các công cụ thay thế mà nhà trường có thể tiếp cận).

+ HS tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao và nộp lại kết quả thực hiện nhiệm vụ qua hệ thống LMS.

+ GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh; đồng thời tổng hợp lại những điểm cần lưu ý từ kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chuẩn bị tư liệu dạy học khác liên quan để tổ chức cho HS thảo luận hiệu quả trong phiên tiếp theo.

- *Giai đoạn 2: Kết nối trực tiếp:*

+ GV và HS kết nối qua nền tảng trực tuyến.

+ GV triển khai tổ chức thảo luận kết quả thực hiện nhiệm vụ ở giai đoạn 1 và nối vào các vấn đề/ nội dung cốt lõi của bài học để HS hình thành kiến thức mới; chốt những nội dung cốt lõi mà HS cần tự thực hiện trong các hoạt động luyện tập và vận dụng (Lưu ý có thể linh hoạt thực hiện thêm một số nhiệm vụ trong hoạt động luyện tập).

- *Giai đoạn 3: Sau khi kết nối (vận dụng)*

+ HS tự chủ thực hiện các hoạt động luyện tập và vận dụng theo hướng dẫn qua hệ thống LMS (hoặc các công cụ thay thế mà nhà trường có thể tiếp cận).

+ GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh; tổng hợp lại những điểm cần lưu ý từ kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và xây dựng tư liệu hướng dẫn/ chữa bài tập (video hoặc tài liệu thay thế phù hợp).

Khi xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến để tổ chức theo 3 giai đoạn như trên, nếu có sự chuẩn bị tốt cho giai đoạn 1 và giai đoạn 3 thì sự hiệu quả của giai đoạn 2 nói riêng và của tiến trình dạy học nói chung sẽ được duy trì trong khi thời lượng kết nối trực tiếp sẽ giảm. Điều đó sẽ mang lại nhiều lợi ích về sức khỏe cho HS, GV và về lâu dài sẽ tác động tích cực đến chất lượng dạy học nói chung.

Dựa trên những lưu ý quan trọng trong bước 2, chúng tôi sẽ minh họa qua bảng chuyển tiếp từ kế hoạch bài dạy trực tiếp sang kế hoạch bài dạy trực tuyến như sau:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TIẾP	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Về kiến thức, kĩ năng: <ul style="list-style-type: none">- Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu- Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du- Đánh giá được vai trò của Phan Bội Châu với cách mạng Việt Nam. Về năng lực và phẩm chất cơ bản: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua làm việc nhóm;	Về kiến thức, kĩ năng: <ul style="list-style-type: none">- Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu- Trình bày được những nét chính (hoặc mục đích) về phong trào Đông Du Về năng lực và phẩm chất cơ bản: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua làm việc nhóm (chỉ phát huy được trong một số hoạt động)

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc), chăm chỉ (chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao) 	<p>teamwork, sử dụng công cụ breakout trong zoom khi chia nhóm thảo luận).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc), chăm chỉ (chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao)
<p>II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC</p>	<p>II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC</p>
<p>Chuẩn bị của Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tô Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. - Lược đồ khu vực Châu Á - Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du... - Phiếu học tập, thang đánh giá theo tiêu chí hoạt động nhóm. - Máy tính. <p>Chuẩn bị của học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách giáo khoa - Suu tầm hình ảnh về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. 	<p>Chuẩn bị của Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tô Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. - Lược đồ khu vực Châu Á - Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du... - Phiếu học tập. - Máy tính. <p>Chuẩn bị của học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ipad, điện thoại thông minh - Sách giáo khoa, vở ghi, bút. - Suu tầm hình ảnh về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiến trình dạy học	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TIẾP	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN
<p>1. Khởi động (HD cả lớp - Thời gian: 5 phút)</p> <p>Mục tiêu: Tạo</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS: hãy quan sát và ghi nhớ hình ảnh các nhân vật 	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS: hãy quan sát và ghi nhớ hình ảnh các nhân vật trong thời

<p>hứng thú cho học sinh qua trò chơi, giúp HS kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.</p>	<p>trong thời gian 30 giây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: HS quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật - Bước 3: HS nhắc tên các nhân vật đã quan sát được trong trò chơi. - Bước 4: GV nhận xét và gọi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. 	<p>gian 30 giây (Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: HS quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật - Bước 3: HS nhắc tên các nhân vật đã quan sát được trong trò chơi bằng cách gõ vào phần chat và 2-3 HS phát biểu. - Bước 4: GV nhận xét và gọi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.
<p>Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu (HĐ cặp đôi – Thời gian: 10 phút) Mục tiêu: Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em thảo luận nhóm đôi trong thời gian 5 phút, đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu (<i>Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu</i>) - Bước 2: HS đọc SGK trang 12, thảo luận theo cặp để hoàn thành Thẻ nhớ theo yêu cầu - Bước 3: HS trả lời các yêu cầu trong thẻ nhớ, tập trung vào 2 nội dung chính là <i>Vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; Điều em học được từ nhân vật</i>). HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Bước 4: GV nhận xét về sản phẩm của HS, bổ sung và kết luận: + Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh 	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu trong thời gian 5 phút (<i>Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu</i>) - Bước 2: HS đọc SGK trang 12 hoàn thành Thẻ nhớ theo yêu cầu vào vở bài tập hoặc chụp gửi qua công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Nếu chưa hoàn thành xong HS sẽ tiếp tục hoàn thành và gửi vào công cụ nộp bài cho GV - Bước 3: HS trả lời các yêu cầu trong thẻ nhớ, tập trung vào 2 nội dung chính là <i>Vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; Điều em học được từ nhân vật</i>). HS khác nhận xét, bổ sung. - Bước 4: GV nhận xét về sản phẩm của HS, bổ sung và kết luận: + Phan Bội Châu (1867-1940),

	<p>tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.</p> <p>+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.</p>	<p>một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.</p> <p>+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.</p>
<p>Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông Du (1905-1909) (HĐ nhóm – Thời gian: 15 phút) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử gồm: lãnh đạo, mục đích, hoạt động nổi bật, kết quả và ý nghĩa.</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- Bước 1: GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>+ Nhóm 1: Tìm hiểu SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?</p> <p>+ Nhóm 2: Đọc SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Mục đích của phong trào Đông Du và nêu 01 hoạt động nổi bật của phong trào.</p> <p>+ Nhóm 3: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du (<i>Phiếu học tập số 1</i>)</p> <p>+ Nhóm 4: Dựa vào SGK trang 13 và thảo luận nội dung sau: Vì sao phong trào Đông Du thất bại?</p> <p>- Bước 2: HS Đọc tư liệu và thực hiện theo yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm của 4 nhóm</p> <p>- Bước 3: HS trình bày kết quả thảo luận. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- Bước 1: GV lần lượt giao từng nhiệm vụ cho HS hoặc GV sử dụng tính năng Breakout rooms trên Zoom để chia nhóm HS thảo luận trong thời gian 10 phút để hoàn thành các nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?</p> <p>+ Nhiệm vụ 2: Đọc SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Mục đích của phong trào Đông Du và nêu 01 hoạt động nổi bật của phong trào.</p> <p>+ Nhiệm vụ 3: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du (<i>Phiếu học tập số 1</i>)</p> <p>+ Nhiệm vụ 4: Dựa vào SGK trang 13 và thảo luận nội dung sau: Vì sao phong trào Đông Du thất bại?</p> <p>GV hướng dẫn HS cách vào phòng nhỏ nhóm mình, mỗi nhóm cử 1 HS làm nhóm</p>

	<p>- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá qua sản phẩm của HS (<i>Phiếu đánh giá theo tiêu chí</i>) và kết luận:</p> <p>+ Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo</p> <p>+ Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.</p> <p>+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập</p> <p>+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam</p> <p>+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.</p>	<p>trường, ghi lại các từ nhóm mình tìm được ra giấy. Các nhóm có thể trở về phiên chính trước time nếu thảo luận xong sớm.</p> <p>- Bước 2: HS vào phòng theo nhóm, đọc tư liệu và thực hiện theo yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm của nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Bước 3: HS trình bày kết quả thảo luận thông qua tính năng chia sẻ màn hình. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá qua sản phẩm của HS và kết luận:</p> <p>+ Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo</p> <p>+ Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.</p> <p>+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập</p> <p>+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam</p> <p>+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.</p>
<p>Hoạt động 3: Luyện tập (thời gian 5 phút) Mục tiêu: Tạo cơ hội cho học</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- Bước 1: GV chuẩn bị trò chơi củng cố “Ai nhanh, ai đúng”, tổ chức cho cả lớp trong thời gian 5 phút để trả</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- Bước 1: Gợi ý 1: GV chuẩn bị trò chơi củng cố “Ai nhanh, ai đúng”, tổ chức cho cả lớp trong thời gian</p>

<p>sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.</p>	<p>lời (<i>Phiếu học tập số 2</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: HS chuẩn bị câu trả lời trong trò chơi “Ai nhanh ai đúng” - Bước 3: GV điều phối HS tham gia trả lời các câu hỏi. - Bước 4: GV Nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<p>5 phút để trả lời (<i>Phiếu học tập số 2</i>)</p> <p>Gợi ý 2: GV chuẩn bị trò chơi trên quizizz (https://quizizz.com)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: HS chuẩn bị câu trả lời trong trò chơi “Ai nhanh ai đúng” hoặc bấm trả lời câu hỏi trên trò chơi. - Bước 3: GV có thể cho HS gõ nhanh câu mình đặt lên thanh chat trong zoom. Để ngoài những bạn được phát biểu, đảm bảo tất cả HS đều được tương tác.. - Bước 4: GV nhận xét, tuyên dương học sinh.
<p>Hoạt động 4: Tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về Phan Bội Châu Mục tiêu: Biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS: + GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên. + GV hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, 	<p>Các bước tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS: + GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên. + GV hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội

	<p>hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...</p> <p>+ GV chia lớp làm 6 nhóm và thực hiện xây dựng hồ sơ sản phẩm theo mẫu (<i>Hồ sơ sản phẩm mẫu tem</i>), yêu cầu gửi sản phẩm theo nhóm vào buổi học hôm sau.</p>	<p>Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...</p> <p>+ GV chia lớp làm 6 nhóm và thực hiện xây dựng hồ sơ sản phẩm theo mẫu (<i>Hồ sơ sản phẩm mẫu tem</i>) yêu cầu gửi sản phẩm theo nhóm lên phần mềm hỗ trợ học tập vào buổi học hôm sau.</p>
--	---	---

* Sản phẩm bước 2: kế hoạch bài dạy trực tuyến (mục 2.2.)

1.1.2.3. Bước 3: Xây dựng kho học liệu

Kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học có thành công hay không còn phụ thuộc vào các sản phẩm có được trong kho tư liệu. Do đó GV cần lên ý tưởng và gạch đầu dòng những tư liệu cần thiết để phục vụ bài giảng. Giáo viên cần phải biết lựa chọn phù hợp để xây dựng kịch bản có chất lượng

Kho dữ liệu này có thể được lấy trên phần mềm dạy học của hệ thống, các nguồn tư liệu từ internet hoặc có thể tự thiết kế riêng bằng cách chụp ảnh, quay video, sử dụng các phần mềm internet, các phần mềm chỉnh ảnh, video... Đồng thời, khi thiết kế các hoạt động dạy học, GV cần phải xây dựng hệ thống những bài tập, câu hỏi, bài kiểm tra trắc nghiệm, phiếu học tập của bài giảng, đáp án và hướng dẫn trả lời (đã số hóa).

Gợi ý một số website cho môn Lịch sử và Địa lí:

1. Bảo tàng LS Quốc gia: <http://baotanglichsu.vn/vi>
(tìm tư liệu, sử dụng tính năng thăm quan 3D)
2. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam: <https://vnfam.vn/vi>
3. Tìm tranh ảnh, ý tưởng dạy học: <https://www.pinterest.com/>
4. Từ khoá tiếng Anh quan trọng để tìm Sơ đồ kiến thức (graphic organizers); sách tương tác (Lap book)
5. Tổng cục thống kê: <https://www.gso.gov.vn/>
6. Cổng thông tin điện tử Chính phủ: <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/trangchu>

7.Nhà xuất bản bản đồ và tranh ảnh giáo dục:
<https://www.bandotranhanh.vn/>

** Sản phẩm của bước 3: Phụ lục 2: Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử*

1.1.2.4. Bước 4: Thiết kế bài giảng điện tử

Sau khi đã có kho tư liệu, các kiến thức cơ bản được lựa chọn, giáo viên cần lựa chọn ngôn ngữ và các phần mềm trình diễn để tiến hành xây dựng giáo án điện tử. Tùy theo nội dung cụ thể mà thông tin trên mỗi slide có thể là văn bản, đồ họa, tranh ảnh, âm thanh, video clip. Văn bản cần trình bày ngắn gọn, cô đọng, chủ yếu là các tiêu đề và dàn ý cơ bản. Nên dùng một loại font chữ phổ biến, đơn giản; màu chữ được dùng thống nhất (thống nhất tùy theo mục đích sử dụng khác nhau của văn bản: câu hỏi gợi mở, dẫn dắt, giảng giải, ghi nhớ, câu trả lời). Khi trình bày nên sử dụng sơ đồ khối để học sinh thấy ngay được cấu trúc logic của những nội dung cần trình bày.

Đối với mỗi bài giảng nên dùng khung, màu nền thống nhất cho các slide, hạn chế sử dụng các màu quá chói hoặc quá tương phản nhau. Mặt khác cũng không nên quá lạm dụng phần mềm trình diễn theo kiểu “bay nhảy” nhằm thu hút sự tò mò không cần thiết cho học sinh, làm phân tán sự chú ý của học sinh. Điều quan trọng khi sử dụng phần mềm trình diễn là chú ý làm nổi bật nội dung trọng tâm, khai thác triệt để các ý tưởng tiềm ẩn bên trong các đối tượng trình diễn thông qua việc nêu vấn đề, hướng dẫn, tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát triển tư duy của học sinh.

Cuối cùng là thực hiện các liên kết giữa các slide một cách hợp lý, logic. Đây chính là công việc quan trọng tạo ra các ưu điểm của giáo án điện tử do đó chúng ta cần khai thác tối đa khả năng liên kết, nhờ khả năng liên kết này mà bài giảng được tổ chức một cách linh hoạt giúp học sinh nắm bắt được kiến thức bài học.

Sau khi đã có đủ lượng dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc thiết kế bài giảng điện tử thì hãy sắp xếp các tư liệu này lại với nhau theo hệ thống, có thể tạo thành cây thư mục, hoặc các tệp theo chủ đề riêng. Với cách là này giáo viên có thể lưu trữ tất cả các tài liệu liên quan đến bài giảng của mình bao gồm tệp, hình ảnh, âm thanh, video ... thuận tiện cho việc sử dụng.

** Sản phẩm bước 4: Xem phụ lục 3 và bài giảng thiết kế trên powerpoint*

1.1.2.5. Bước 5: Chạy thử, chỉnh sửa và hoàn thiện

Chạy thử phát hiện các lỗi, chỉnh sửa, hoàn thiện và đóng gói.

1.1.3. Phương pháp, kỹ thuật dạy học

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, khác với dạy trực tiếp, việc tương tác với học sinh là khó khăn, cho nên GV cần phải xác định được phương pháp nào là phương pháp phù hợp và dự kiến đạt được hiệu quả trong bài dạy.

Căn cứ vào đặc thù của môn Lịch sử và địa lí, trong thiết kế bài dạy trực tuyến có thể vận dụng một số phương pháp dạy học phù hợp như sau: phương pháp thuyết trình, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp sơ đồ hóa, phương pháp sử dụng trò chơi trong dạy học. Các kỹ thuật dạy học được vận dụng như: kỹ thuật động não, sơ đồ tư duy, 5W1H...

* Phương pháp thuyết trình:

Giống như trong lớp học trực tiếp, đây là một trong những phương pháp giảng dạy trực tuyến phổ biến nhất. Lưu ý kết hợp thuyết trình với trực quan (hình ảnh, GIF, video,...), giúp dễ dàng truyền tải và hiểu các thông tin và dữ liệu phức tạp đồng thời làm cho bài học hấp dẫn hơn. Ngoài ra, GV cũng có thể chia sẻ bài thuyết trình với HS sau buổi học để ôn tập và học tập.

* Phương pháp trực quan: sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học môn Lịch sử và địa lí giúp phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, các kỹ năng tư duy, phân tích, liên hệ, năng lực thực hành và khả năng ngôn ngữ của HS. Quan sát bất cứ loại đồ dùng trực quan nào, HS cũng có nhu cầu được nhận xét, phán đoán, từ đó suy nghĩ và tìm cách diễn đạt bằng lời nói chính xác, có hình ảnh rõ ràng, cụ thể về bức tranh xã hội đã qua. Thực tế, khi dạy học trực tuyến, GV sẽ cho HS quan sát các tranh ảnh, video, sử dụng bản đồ, biểu đồ, niên biểu là thường xuyên. Do vậy, đây là một trong những phương pháp được vận dụng nhiều khi thiết kế bài dạy trực tuyến.

* Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề: đây không phải là một PPDH riêng biệt mà là tập hợp nhiều PPDH liên kết chặt chẽ và tương tác với nhau. Trong đó, phương pháp này đóng vai trò trung tâm, gắn bó các PPDH khác trong tập hợp, làm cho tính chất của chúng tích cực hơn.

Để đáp ứng những yêu cầu của dạy học nêu và giải quyết vấn đề, cần đảm bảo “tình huống có vấn đề” cần phải phù hợp và hấp dẫn đối với học sinh, cũng như mục tiêu của chương trình dạy học. Tránh xây dựng những “tình huống có vấn đề” quá lớn như một đề tài khoa học, càng không nên sa vào những tình huống vụn vặt, chỉ phục vụ mục đích gây tò mò của người học.

Ví dụ: Khi nghiên cứu nội dung: chế độ công xã nguyên thủy, GV có thể nêu vấn đề sau: Như người ta đã biết, người thượng cổ dùng cách cọ sát để lấy lửa. Một

số bộ lạc tạo ra lửa bằng cách đập hai hòn đá vào nhau cho tóe lửa. Chỉ trong các cuộc hội hè, họ mới dùng cách cọ sát để lấy lửa. Vậy thì cách tạo ra lửa nào cổ xưa hơn?”.

* Phương pháp sơ đồ hóa: phương pháp này rất phù hợp cho GV sử dụng để định hướng nội dung kiến thức tìm hiểu cho HS khi bắt đầu bài học; hình thành kiến thức, luyện tập. Đây là công cụ hữu ích hỗ trợ HS thu thập, phân loại thông tin, nhận biết từ sự kiện gợi nhớ và mối liên hệ giữa các sự kiện giúp cho việc học tập đạt được hiệu quả. Phương pháp sơ đồ hóa được hiểu là cách thức sử dụng sơ đồ tư duy và phương pháp Graph trong dạy và học tập.

Để thực hiện được phương pháp này, trong dạy học trực tuyến thì bảng trắng trực tuyến trở thành một lựa chọn phổ biến để mô phỏng trải nghiệm lớp học trực tiếp được chia sẻ giữa GV và HS. Không giống như bảng trắng truyền thống, bảng trắng trực tuyến cho phép số hóa nội dung được tạo, do đó cho phép GV chia sẻ lại và tham khảo sau này.

* PP sử dụng trò chơi trong dạy học

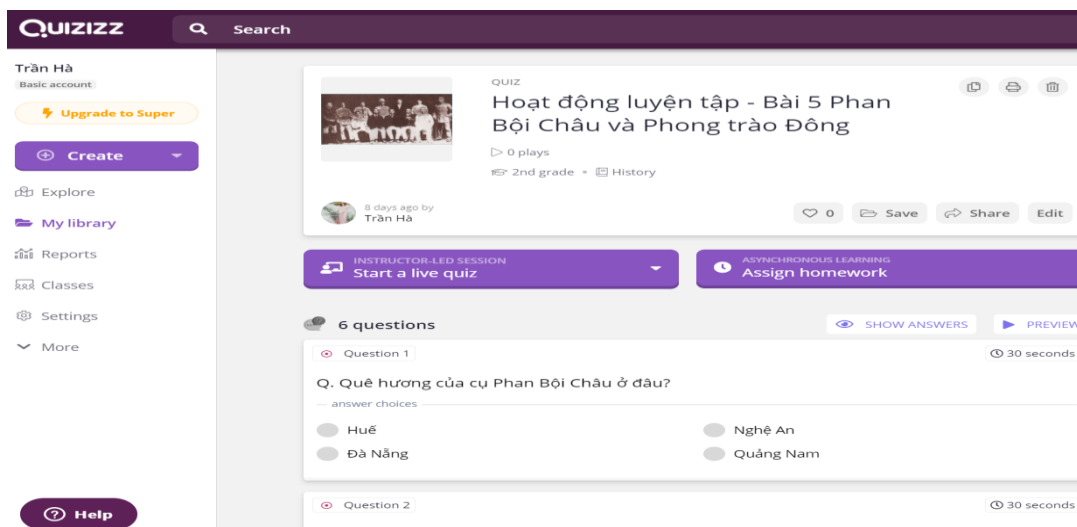
Học tập dựa trên trò chơi là một phương pháp phổ biến được sử dụng để cải thiện sự tham gia của HS và duy trì sự chú ý. Trong giảng dạy trực tuyến, trò chơi giúp thu hẹp khoảng cách trong sự tương tác giữa học trực tiếp và học trực tuyến. Đối với môn Lịch sử và địa lí, việc tổ chức trò chơi ở hoạt động khởi động, luyện tập cũng là một phương pháp góp phần tạo hứng thú và tăng cường sự tham gia tích cực của HS. Tùy thuộc vào trò chơi được chọn, đây là một số lưu ý khi thực hiện trò chơi trực tuyến:

- Đảm bảo rằng tất cả HS trong lớp học ảo đều có quyền truy cập vào cùng một bộ dữ liệu.

- Cho phép HS có thời gian phản ánh câu trả lời của mình và thảo luận với các thành viên khác trong nhóm bằng cách chia nhỏ trò chơi.

- Cho phép HS thực hiện các cuộc thảo luận bằng cách sử dụng các nền tảng trò chuyện như WhatsApp, Skype, Zalo...

Ví dụ: Khi dạy Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du, ở hoạt động Luyện tập, GV thiết kế trò chơi “Ai nhanh ai đúng” trên quizziz và cho HS cùng tham gia trò chơi:



1.1.4. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý và tổ chức DH trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Về kiểm tra, đánh giá trong DH trực tuyến, Điều 6 Thông tư nêu rõ, kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của HS được thực hiện trong quá trình DH.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của HS tiểu học được thực hiện trong quá trình DH. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong DH trực tuyến được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của HS được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp HS không thể đến cơ sở giáo dục tiểu học tại thời điểm đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến; người đứng đầu cơ sở giáo dục tiểu học quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá đo lường được mức độ đạt được mục tiêu/yêu cầu cần đạt đặt ra ở đầu bài học.

- Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá (quan sát, trắc nghiệm, tự luận, thực hành, sản phẩm ...) và áp dụng nhiều tiêu chí theo nhiều phương diện trong

suốt tiến trình học tập. Sử dụng các giải pháp công nghệ để hỗ trợ kiểm tra đánh giá hiệu quả, phù hợp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí về phát triển phẩm chất, năng lực của HS ở từng học kì và từng khối lớp, GV và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng HS và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Đối với dạy học trực tuyến, GV sẽ lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục đích, thời điểm và yêu cầu của từng hình thức đánh giá; Và mỗi phương pháp cũng sẽ có những công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp. Mỗi quan hệ giữa hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá được thể hiện như sau:

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
Đánh giá thường xuyên/ đánh giá quá trình. (Đánh giá vì học tập, đánh giá là học tập)	Phương pháp hỏi - đáp	Câu hỏi, bảng hỏi, 5W1H
	Phương pháp quan sát	Ghi chép các sự kiện thường nhật, thang đo, bảng kiểm, rubrics, see – think - wonder
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bảng quan sát, câu hỏi vấn đáp, phiếu đánh giá theo tiêu chí
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Bảng kiểm, thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí
	Phương pháp kiểm tra viết	KWLH, 5W1H, câu trả lời ngắn, thẻ kiểm tra
Đánh giá định kì/ đánh giá tổng kết (Đánh giá kết quả)	Phương pháp kiểm tra viết	Bài kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm), bài luận,

học tập)	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo
----------	---	---

Vi dụ, khi thiết kế bài dạy trực tuyến, Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du, GV nên có bản kế hoạch dự kiến về phương pháp và công cụ đánh giá cho từng hoạt động. Dựa vào đó, GV sẽ lựa chọn phương pháp và công cụ phù hợp với hình thức đánh giá:

Hoạt động	Mục tiêu	Phương pháp	Công cụ
Mở đầu	Huy động kiến thức và kinh nghiệm của HS về ghi nhớ hình ảnh các nhân vật đã được học ở bài trước; xác định được vấn đề cần nghiên cứu trong bài học.	Hỏi đáp	Câu hỏi
Hình thành kiến thức	HS nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động của Phan Bội Châu; trình bày được một vài nét chính về phong trào Đông Du	Đánh giá qua sản phẩm học tập	Phiếu đánh giá theo tiêu chí
Luyện tập	HS sử dụng được thông tin phần trước của bài học	Hỏi đáp	Câu hỏi
Vận dụng	HS vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem	Đánh giá qua sản phẩm học tập	Phiếu đánh giá theo tiêu chí

1.2. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH

Trong giai đoạn hiện nay khi dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, đã khiến cho các em học sinh phải tạm ngừng đến trường thì việc triển khai dạy học trên truyền hình là phương án tối ưu bởi độ phủ sóng khắp mọi nơi, vùng sâu, vùng xa. Học qua truyền hình thuận tiện cho mọi đối tượng, là sự kết hợp giữa âm thanh, hình ảnh nhận được ngay lập tức trên màn hình ti vi, nó đến gần và nhanh hơn nhiều so với nền tảng trực tuyến khác, cũng như với phương pháp truyền thống.

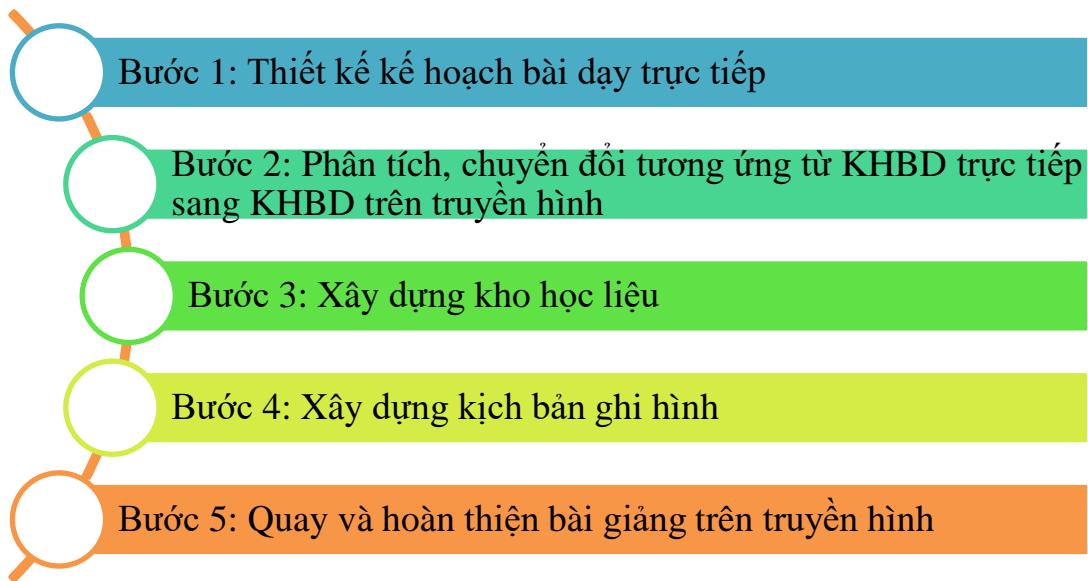
Dạy học trên truyền hình là một hệ thống cung cấp giáo dục từ xa hiệu quả có thể được tích hợp vào một chương trình giáo dục ở ba cấp độ cơ bản: bài học, chủ đề (chuyên đề), toàn khoá học. Ở cấp độ bài học, các chương trình giáo dục đề cập đến một khái niệm cụ thể, cung cấp cấp phân giới thiệu bài học, tổng quan và tóm tắt những nội dung trọng tâm của bài học. Ở cấp độ chủ đề, các bài học được thiết kế thành một chuỗi các bài học và cung cấp tài liệu cho một chủ đề hoàn chỉnh trong chương trình. Ở cấp độ toàn khoá học, chương trình giảng dạy được thiết kế bài bản bao gồm nhiều chủ đề và các bài học cung cấp nội dung và các tài liệu hướng dẫn của một khoá học trọn vẹn.

Dạy học trên truyền hình là hình thức giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài giảng được phát trên truyền hình. *Bài giảng trên truyền hình* là bài giảng được thiết kế, thực hiện dựa trên kế hoạch bài học và công nghệ truyền hình, được tổ chức như một chương trình truyền hình. Một bài giảng truyền hình có thể được phát sóng trực tiếp hoặc ghi lại (trên các phương tiện lưu trữ) để phát đi phát lại nhiều lần vào những khung giờ cố định.

1.2.1 Nguyên tắc thiết kế bài dạy trên truyền hình

Xây dựng kế hoạch bài dạy qua truyền hình đó là bước cơ bản để xây dựng kịch bản ghi hình và đưa lên truyền hình. Tuy nhiên, công việc này vẫn cần tuân thủ bốn nguyên tắc đã trình bày trọng mục 1.1.1. Điểm khác chính là từ việc khảo sát các phương tiện mà HS sử dụng để học qua mạng rất hạn chế, phần lớn thiếu máy tính, điện thoại thông minh thì HS phải lựa chọn dạy học qua truyền hình. Dạy học qua truyền hình là một chiều không có sự tương tác trực tiếp kể cả qua lớp học ảo nên người thiết kế phải chú ý lựa chọn các kiến thức bắt buộc, cơ bản để dạy. Phải lựa chọn các phương pháp và hình thức thời điểm đánh giá phù hợp với dạy học qua truyền hình.

1.2.2 Quy trình thiết kế



1.2.2.1 Bước 1: Thiết kế kế hoạch bài dạy trực tiếp

Xem mục 1.1.2.1

* Sản phẩm bước 1: mục 2.1

1.2.2.2. Bước 2: Phân tích, chuyển đổi từ KHBD trực tiếp sang KHBD trên truyền hình

Giữa kế hoạch bài dạy trực tiếp và kế hoạch bài dạy trên truyền hình có nhiều điểm tương đồng nhau về quy trình, cách thức xây dựng, tuy nhiên sẽ có nhiều sự khác biệt rõ rệt được thể hiện thông qua các nội dung/hoạt động cụ thể trong kế hoạch. Kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình là sự cụ thể hóa kế hoạch bài dạy dạy học truyền thống về tiến trình tổ chức, hướng dẫn dạy học của giáo viên thông qua các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã được điều chỉnh cho phù hợp với đặc trưng dạy học trên truyền hình (dạy học trực tuyến gián tiếp). Dựa trên cơ sở kế hoạch dạy học trực tiếp, GV sẽ so sánh, phân tích và thay đổi nội dung, hoạt động, phương pháp dạy học, cách thức đánh giá tương ứng với từng bước thiết kế kế hoạch bài dạy từ trực tiếp sang truyền hình. Trong đó, GV cần tập trung lưu ý những điểm chính khi thiết kế kế hoạch bài dạy trên truyền hình như sau:

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018, căn cứ vào mức độ cần đạt trong Chương trình GDPT 2006 (đối với lớp 4,5), và hướng dẫn về giảm tải chương trình trong dịch covid 19 (công văn 3969/BGDĐT ngày 10/9/2021) để xác định mục tiêu bài học.

- Sau khi xác định được mục tiêu của từng hoạt động trong tiến trình dạy học, GV cần gia công thiết kế từng hoạt động.

- Trong quá trình thiết kế từng hoạt động, GV cần xem xét để lựa chọn thiết bị dạy học và học liệu phù hợp cho từng hoạt động tương ứng.

- Với cùng một mục tiêu, có thể có nhiều phương án thiết kế hoạt động tùy thuộc vào điều kiện về thiết bị dạy học, học liệu và đối tượng HS.

- Việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khác nhau cũng cho ta các phương án khác nhau để đáp ứng được mục tiêu của từng hoạt động.

Sau đây là gợi ý cho GV khi xây dựng kế hoạch bài dạy trên truyền hình cần phải đảm bảo sự:

+ Cụ thể hóa hoạt động của GV: thể hiện qua video;

+ Hoạt động của HS: thể hiện qua việc giao nhiệm vụ cho học sinh

(Xem chi tiết ở mục 2.3)

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nêu tên hoạt động cụ thể	Có thể chọn một số hoạt động thành phần cho mỗi hoạt động chính của bài học như hoạt động thuyết trình (thể hiện bằng đoạn văn bản, audio, bài giảng PowerPoint có lời giảng), hoạt động trình diễn mô phỏng (video, flash...), hoạt động hỏi đáp (phòng họp trực tuyến), hoạt động thảo luận (diễn đàn thảo luận), có thể đưa ra danh sách các tài liệu đa phương tiện kèm theo, các liên kết (đường link)...	Cụ thể hóa các nhiệm vụ giao cho người học (mô tả rõ người học cần làm gì? Kết quả và sản phẩm cần đạt sau khi thực hiện nhiệm vụ: Kết quả này có thể là nội dung được ghi chép trong vở ghi; là sản phẩm của hoạt động thực hành, thử nghiệm...)
Hoạt động 1		
Hoạt động 2		
...		

Ví dụ: Phân tích, chuyển đổi tương ứng từ KHBD trực tiếp sang KHBD trên truyền hình Lịch sử và địa lí lớp 5

Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Số tiết: 1 tiết

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TIẾP	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<p>Về kiến thức, kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu - Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du - Đánh giá được vai trò của Phan Bội Châu với cách mạng Việt Nam. <p>Về năng lực và phẩm chất cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua làm việc nhóm; - Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc), chăm chỉ (chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao) 	<p>Về kiến thức, kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu - Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du <p>Về năng lực và phẩm chất cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giải quyết vấn đề. - Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc).
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC	II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
<p>Chuẩn bị của Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. - Lược đồ khu vực Châu Á - Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến 	<p>Chuẩn bị của Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. - Lược đồ khu vực Châu Á - Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến

<p>Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du...</p> <p>- Phiếu học tập, thang đánh giá theo tiêu chí hoạt động nhóm.</p> <p>- Máy tính.</p> <p>Chuẩn bị của học sinh:</p> <p>- Sách giáo khoa</p> <p>- Suu tầm hình ảnh về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.</p>	<p>Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du...</p> <p>- Phiếu học tập</p> <p>- Máy tính.</p> <p>Chuẩn bị của học sinh:</p> <p>- Tivi</p> <p>- Sách giáo khoa, vở ghi, bút.</p>
--	--

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiến trình dạy học	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TIẾP	KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH
<p>1. Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh qua trò chơi, giúp HS kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- Bước 1: GV cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS: hãy quan sát và ghi nhớ hình ảnh các nhân vật trong thời gian 30 giây.</p> <p>- Bước 2: HS quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật</p> <p>- Bước 3: HS nhắc tên các nhân vật đã quan sát được trong trò chơi.</p> <p>- Bước 4: GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- GV chiếu slide và hướng dẫn cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ”.</p> <p>GV tiếp tục hỏi: Các em đã nhìn thấy hình ảnh nhân vật này trong bài học nào?</p> <p>- HS tự theo dõi và quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật</p> <p>- GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.</p>
<p>Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội</p>	<p>Các bước tiến hành:</p>	<p>Các bước tiến hành:</p> <p>- GV chiếu slide và nêu mục tiêu của hoạt động: nêu được một vài nét cơ bản về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu</p>

<p>Châu</p> <p>Mục tiêu: Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em thảo luận nhóm đôi trong thời gian 5 phút, đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu (Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu) - Bước 2: HS đọc SGK trang 12, thảo luận theo cặp để hoàn thành Thẻ nhớ theo yêu cầu - Bước 3: HS trả lời các yêu cầu trong thẻ nhớ, tập trung vào 2 nội dung chính là Vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; Điều em học được từ nhân vật). HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Bước 4: GV nhận xét về sản phẩm của HS, bổ sung và kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước. + Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em hãy đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu gồm: <i>năm sinh năm mất; xuất thân; vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; điều em học được từ nhân vật.</i> => chiếu slide phiếu học tập để HS quan sát và ghi vào vở theo nội dung trên phiếu (3 nội dung trong phiếu như trên) - HS tự ghi nội dung phiếu và hoàn thành vào trong vở - GV chia sẻ về nội dung của thẻ nhớ và chốt kiến thức: (lưu ý phần này GV nên chuẩn bị kĩ để chia sẻ nội dung trên truyền hình): <ul style="list-style-type: none"> + Phan Bội Châu (1867-1940), hiệu là Sào Nam, một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ. Sinh trưởng trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước, quê hương lại là nơi có phong trào chống xâm lược Pháp mạnh mẽ, ngay từ hồi còn trẻ, Phan đã sục sôi nhiệt tình cứu nước. <ul style="list-style-type: none"> ⇒ Chiếu slide nội dung thẻ nhớ, lật mở từng nội dung trên thẻ. + Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động đánh đuổi thực dân Pháp để khôi phục độc lập dân tộc và tích cực chuẩn bị cho công cuộc bạo động. Sự nghiệp cách mạng của ông
--	--	---

		<p>trong khoảng 20 năm đầu thế kỷ XX, có thể chia làm 2 thời kì sau:</p> <p><i>Thời kì Duy Tân hội và phong trào Đông Du (1904-1909)</i></p> <p><i>Thời kì Việt Nam Quang phục hội và những hoạt động vũ trang sôi động trước và trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.</i></p> <p>+ Phan Bội Châu không chỉ là linh hồn của phong trào cách mạng đầu thế kỉ XX mà còn là nhà văn hóa lớn với các tác phẩm: Việt Nam vong quốc sử, Tự Phán, Xã hội chủ nghĩa, Khổng học đấng, Phạm Hồng Thái truyện... và nhiều tác phẩm về văn, thơ, viết chủ yếu bằng chữ Hán.</p> <p>Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.</p> <p>- GV: Còn một nội dung rất quan trọng trên thẻ nhớ đó là: Điều em học được gì từ nhân vật? Các em đã có câu trả lời của mình rồi đúng không nào? Để hiểu rõ hơn về nhân vật Phan Bội Châu, chúng ta hãy cùng tìm hiểu hoạt động tiếp theo gắn liền với sự nghiệp cứu nước của ông, đó là Phong trào Đông Du.</p>
<p>Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông</p>	<p><i>Các bước tiến hành:</i></p>	<p><i>Các bước tiến hành:</i></p> <p>- GV chiếu slide nêu mục tiêu của hoạt động: Trình bày được những nét chính về phong trào</p>

<p>Du (1905-1909)</p> <p>Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử gồm: lãnh đạo, mục đích, hoạt động nổi bật, kết quả và ý nghĩa.</p>	<p>- Bước 1: GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS: + Nhóm 1: Tìm hiểu SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp? + Nhóm 2: Đọc SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Mục đích của phong trào Đông Du và nêu 01 hoạt động nổi bật của phong trào. + Nhóm 3: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du (Phiếu học tập số 1) + Nhóm 4: Dựa vào SGK trang 13 và thảo luận nội dung sau: Vì sao phong trào Đông Du thất bại?</p> <p>- Bước 2: HS Đọc tư liệu và thực hiện theo yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm của 4 nhóm</p> <p>- Bước 3: HS trình bày kết quả thảo luận. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá qua sản phẩm của HS (Phiếu đánh giá theo tiêu chí) và kết luận: + Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo + Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật</p>	<p>Đông Du thông qua tư liệu lịch sử.</p> <p>Sau đó, GV lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động như sau:</p> <p>- GV nêu vấn đề để học sinh suy nghĩ: tìm hiểu SGK trang 12 và các em hãy cho biết Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?</p> <p>=> GV chiếu slide Lược đồ khu vực Châu Á, kết hợp với chỉ bản đồ và chia sẻ: Cùng với những người chung chí hướng, Phan Bội Châu đã lập ra Hội Duy tân (1904) và được cử ra nước ngoài để tìm kiếm sự giúp đỡ. Được sự giúp đỡ của những nhân vật nổi tiếng của Trung Hoa và Nhật Bản, Phan Bội Châu đã cùng Duy Tân hội đẩy lên phong trào Đông Du (1905-1909)</p> <p>Sở dĩ Phan Bội Châu dựa vào Nhật để đánh Pháp bởi vì Nhật Bản trước đây là một nước phong kiến như Việt Nam. Trước nguy cơ mất nước, Nhật Bản đã tiến hành cải cách và trở nên cường thịnh. Nhật cũng là một nước Châu Á “đồng văn, đồng chủng” nên hy vọng dựa vào sự giúp đỡ của Nhật để đánh Pháp.</p> <p>Vì vậy, mục đích của phong trào là kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật</p>
---	--	--

	<p>Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.</p> <p>+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập</p> <p>+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam</p> <p>+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.</p>	<p>Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà. GV lật mở trong slide trình chiếu về mục đích của phong trào.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ tiếp theo cho học sinh: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du -> Chiếu slide có sơ đồ là <i>Phiếu học tập số 3</i>.</p> <p>+ GV chia sẻ và chốt kiến thức trong nội dung Phiếu học tập số 3 -> chiếu slide có sơ đồ là Phiếu học tập đã hoàn thiện và cùng nhấn mạnh với HS về các mốc thời gian trên sơ đồ:</p> <p>Hoạt động nổi bật nhất của phong trào Đông Du là đưa người sang Nhật học tập nhằm đào tạo nhân tài cứu nước. được thực hiện từ năm 1905. Từ 1905-1907, Phan Bội Châu cùng với các chí sĩ yêu nước tiếp tục vận động thanh niên yêu nước sang Nhật học và kêu gọi đồng bào quyên tiền ủng hộ phong trào.</p> <p>GV chia sẻ với học sinh câu chuyện về tình bạn giữa Phan Bội Châu và bác sĩ người Nhật Asaba Sakitaro và những khó khăn, vất vả trên hành trình sang Nhật học.</p> <p>Đến 1907, số học sinh du học lên đến 200 người (Bắc Kỳ:</p>
--	--	---

		<p>50 người, Trung Kỳ: 50 người, Nam Kỳ: 100 người). Được sự giúp đỡ của các chính khách Nhật, du học sinh Việt Nam được vào học ở Đông Á đồng văn thư viện do Đông Á đồng văn hội sáng lập. Chỉ có 5 người là Cường Để, Lương Ngọc Quyên, Lương Nghị Khanh, Trần Hữu Công, Nguyễn Điền được học ở Chấn Vũ quân sự học hiệu. Du học sinh được đào tạo về văn hóa và quân sự cần thiết cho công cuộc đánh Pháp, cứu nước và kiến thiết đất nước sau này.</p> <p>Đến giữa năm 1908, việc học tập của học sinh Việt Nam tại Nhật Bản đã ổn định và phát triển thuận lợi. Đứng trước sự phát triển của phong trào Đông Du, thực dân Pháp một mặt tiến hành khủng bố, mặt khác câu kết với Nhật trục xuất các nhà yêu nước Việt Nam ra khỏi đất Nhật. Tháng 9/1908, Bộ Nội vụ Nhật ra lệnh giải tán Đông Á đồng văn thư viện, Công hiến Hội và trục xuất du học sinh Việt Nam. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu cũng bị trục xuất khỏi nước Nhật. Phan Bội Châu cùng với nhiều thành viên của Hội duy tân lánh sang Quảng Châu, rồi sang Xiêm, tiếp tục hoạt động cứu nước.</p> <p>- GV chiếu tiếp slide và nói về kết quả, ý nghĩa của phong trào.</p>
--	--	---

		- HS sẽ tự theo dõi bài giảng và tự ghi những nội dung GV đã chốt kiến thức trên slide trình chiếu.
Hoạt động 3: Luyện tập, Mục tiêu: Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.	Các bước tiến hành: - Bước 1: GV chuẩn bị trò chơi củng cố “Ai nhanh, ai đúng”, tổ chức cho cả lớp trong thời gian 5 phút để trả lời (Phiếu học tập số 2) - Bước 2: HS chuẩn bị câu trả lời trong trò chơi “Ai nhanh ai đúng” - Bước 3: GV điều phối HS tham gia trả lời các câu hỏi. - Bước 4: GV Nhận xét, tuyên dương học sinh.	Các bước tiến hành: - GV chiếu slide có trò chơi mang tên “Ai nhanh, ai đúng”, và hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong trò chơi. - GV tổng kết lại trò chơi và chốt lại nội dung bài học quan trọng đối với HS cần phải ghi nhớ: Mục đích của phong trào Đông Du, Phan Bội Châu có nhiều đóng góp với lịch sử dân tộc.
Hoạt động 4: Vận dụng <i>Tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về Phan Bội Châu</i> Mục tiêu: <i>Biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem</i>	Các bước tiến hành: - GV giao nhiệm vụ cho HS: + GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bru chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên. + GV hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường	Các bước tiến hành: + GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bru chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên. + GV chiếu slide gợi ý về hồ sơ và hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường

	<p>mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...</p> <p>+ GV chia lớp làm 6 nhóm và thực hiện xây dựng hồ sơ sản phẩm theo mẫu (Hồ sơ sản phẩm mẫu tem), yêu cầu gửi sản phẩm theo nhóm vào buổi học hôm sau.</p>	<p>mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...</p> <p>+ GV dặn dò: các em hãy cố gắng tự sưu tầm tư liệu ở nhà và thử thiết kế mẫu tem nhé. Các em hãy chụp và gửi lại sản phẩm cho Giáo viên chủ nhiệm của mình. Cảm ơn các em.</p>
--	---	--

* Sản phẩm bước 2: mục 2.3

1.2.2.3. Bước 3: Xây dựng kho học liệu

* Xem mục 1.1.2.3.

* Sản phẩm của bước 3:

+ Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử: Phụ lục 2

+ Bài giảng điện tử: Phụ lục 3.

1.2.2.4. Bước 4: Xây dựng kịch bản ghi hình

Dựa trên nội dung kế hoạch bài dạy và hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng trong bước 3, giáo viên cùng với kỹ thuật viên phối hợp xây dựng kịch bản chi tiết cho từng slide theo gợi ý bên dưới (tên slide, nội dung lời thoại) để có thể tiến hành ghi hình. Kịch bản và lời bình cho mỗi hoạt động trong bài giảng là văn bản mô tả việc trình diễn các tư liệu theo trình tự, hình thức xác định, hiệu ứng màu sắc, âm thanh...

Ví dụ, kịch bản chi tiết để ghi hình Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du như sau:

Tên slide	Thời gian	Nội dung lời thoại	Hình thức thể hiện
Slide 1 Giới thiệu	30s	- GV giới thiệu về bản thân	Quay toàn cảnh – Slide giới thiệu
Slide 2 Hoạt động khởi động	1p	- Thuyết trình/giao nhiệm vụ cho HS khi tham gia trò chơi “Thử tài trí nhớ” - Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 30s	Slide trình chiếu nhiệm vụ chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình giao nhiệm vụ chiếm góc nhỏ. Đồng hồ bấm giờ ở góc nhỏ và slide trình chiếu nhiệm vụ.
Slide 3 Giới thiệu vào bài 5	1p	- Nhắc lại về hình ảnh các nhân vật trong trò chơi liên quan đến nội dung bài cũ và giới thiệu dẫn dắt vào bài mới, Tên bài 5, tiết...	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.
Slide 4,5,6 Giới thiệu bài mới	1p	- GV giới thiệu về mục tiêu bài học - GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học - GV giới thiệu về nội dung bài học	Quay toàn cảnh; quay các đồ dùng học tập do GV yêu cầu
Slide 7,8,9, 10 1. Cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu)	6p	- GV giới thiệu mục tiêu của hoạt động (slide 7). - GV chia sẻ cách thực hiện (slide 8) - GV chia sẻ nội dung của Thẻ nhớ nhân vật (slide 9) và gợi mở cho HS tiếp tục hoàn thiện sau khi học xong nội dung bài học - GV giới thiệu thêm về hình ảnh và câu nói liên quan đến nhân vật (slide 10)	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.
Slide 11,12,13,14,15	7p	- GV giới thiệu mục tiêu của hoạt động (slide 11) - GV chia sẻ nguyên nhân, mục	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc

2. Phong trào Đông Du (1905-1909)		đích của phong trào (slide 12) - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện và hoàn thành vào phiếu học tập (slide 13) - Giáo viên chốt kiến thức ở phiếu học tập (slide 14) - GV chia sẻ về kết quả và ý nghĩa của phong trào (slide 15)	nhỏ.
Slide 16,17 Hoạt động luyện tập	2p	- GV giao nhiệm vụ cho HS cùng thực hiện trò chơi “Ai nhanh ai đúng” (slide 16) - GV tổng kết trò chơi (slide 17)	- Slide trình chiếu và hình ảnh đồng hồ bấm giờ cho HS tự thực hiện hoạt động
Slide 18, 19 Hoạt động vận dụng	2p	- GV nêu tình huống, hướng dẫn HS thực hiện sản phẩm theo yêu cầu - GV gợi ý mẫu sản phẩm cho HS cần hoàn thành (slide 19)	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.

Giáo viên và kỹ thuật viên cũng cần phối hợp để lên phương án về cơ sở vật chất và giáo cụ cần thiết như:

- Địa điểm (tại phòng quay studio, tại phòng thí nghiệm, sân thể thao...).
- Giáo cụ trực quan (bản đồ, tranh ảnh...).
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm... (máy vi tính kèm theo micro camera, phần mềm để quay phim bài giảng PowerPoint như Articulate, Adobe Presenter, Camtasia Studio, máy quay phim, các điều kiện và vật liệu khác).

* Sản phẩm bước 4: mục 2.3 và phụ lục 3

1.2.2.5. Bước 5: Quay và hoàn thiện bài giảng trên truyền hình

Phối hợp từ góc độ chuyên môn với kỹ thuật viên truyền hình để quay và hoàn thiện, đóng gói bài giảng truyền hình.

1.2.3. Phương pháp dạy học trên truyền hình

Khi thiết kế các kế hoạch DH trên truyền hình, GV cần chú ý đến việc sử dụng một số PPDH tích cực, giúp giờ học tăng tính hấp dẫn, giảm bớt cảm giác truyền thụ 1 chiều.

Căn cứ vào đặc thù của môn Lịch sử và địa lí, trong thiết kế bài dạy trên truyền hình có thể vận dụng một số phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp như sau: phương pháp thuyết trình, phương pháp trực quan, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp sơ đồ hóa (xem mục 1.1.3).

1.2.4. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

Việc DH trên truyền hình phải kết hợp với hỗ trợ trực tiếp để kiểm soát được việc học tập cũng như đánh giá khả năng tiếp thu của HS. Trong quá trình tổ chức dạy học trên truyền hình, GV phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS bằng các hình thức phù hợp và hoàn toàn có thể kết hợp các hình thức đánh giá trực tiếp, gián tiếp qua mạng...

Kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học trên truyền hình có thể được sử dụng thay cho đánh giá thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá HS tiểu học. Hình thức kiểm tra đánh giá này sẽ được sử dụng thường xuyên đối với dạy học trên truyền hình. Để thực hiện tốt hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên, GV cũng cần chú ý khi lựa chọn, thiết kế nhiệm vụ sau giờ học. Các nhiệm vụ cần lồng ghép, sử dụng các kỹ thuật và công cụ đánh giá thường xuyên một cách phù hợp.

Đối với đánh giá định kì: Phương pháp đánh giá định kì có thể là kiểm tra viết trên giấy hoặc, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập... Tuy nhiên, khi HS đi học trở lại, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho HS ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức đã học trên truyền hình; thực hiện việc kiểm tra định kì và kiểm tra học kì theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại HS.

1.2.5 Vai trò của GV trong dạy học trên truyền hình

Hiện nay, có 3 hình thức dạy học trên truyền hình gồm: Dạy học trên truyền hình thụ động, Dạy học trên truyền hình tương tác, Dạy học trên truyền hình trực tiếp. Dạy học trên truyền hình có thể được triển khai ở phạm vi rộng, thậm chí ở quy mô quốc gia và ai cũng có thể tiếp cận. Phương thức này sẽ chứng minh tính kinh tế và hiệu quả, kể cả trong trường hợp được triển khai như một phương án hỗ trợ cho dạy học trực tiếp. Hơn nữa, dạy học trên truyền hình có thể được tổ chức ở những thời điểm khác nhau trong ngày, các ngày khác nhau trong tuần. Thêm vào đó, với công nghệ truyền hình hiện đại, học sinh có thể xem lại hoặc tạm dừng khi cần thiết để dành thời gian nhiều hơn cho một hoạt động học tập. Nói cách khác, dạy học trên truyền hình sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của dạy học phân hoá, một trong những định hướng trọng tâm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xuất phát từ những đặc điểm đó, khi tiến hành tổ chức dạy học trên truyền hình đòi hỏi cần phải huy động sự hỗ trợ của GV chủ nhiệm hoặc GV bộ môn, của phụ huynh để bài dạy trên truyền hình phát huy được hiệu quả tối ưu trong quá trình dạy học. Chính những GV này sẽ đóng vai trò “cầu nối” giúp HS chủ động học tập, khám phá và chiếm lĩnh kiến thức qua mỗi bài dạy trên truyền hình. Do

vậy, sau khi nhà trường phân công GV hướng dẫn HS thực hiện các buổi học trên truyền hình, vai trò của GV sẽ được thể hiện rất rõ trong tiến trình như dưới đây:

- GV thông báo lịch phát sóng cho HS, phối hợp với gia đình theo dõi bằng các hình thức khác nhau (gửi qua email; Zalo; Facebook...). Đồng thời, GV thông báo trước những nhiệm vụ HS phải chuẩn bị và hoàn thành. Ví dụ như: chụp lại vở ghi bài, các sản phẩm của các hoạt động theo video trên truyền hình (nếu có), hình ảnh HS theo dõi bài dạy (nếu có).

- Trong quá trình tổ chức dạy học trên truyền hình, GV phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh:

+ Có kế hoạch kiểm tra vở ghi bài và làm bài tập theo video bài giảng trên truyền hình của học sinh.

+ Có kế hoạch kiểm tra các nhiệm vụ học tập

Ví dụ: Khi dạy xong bài 5 Phan Bội Châu và phong trào Đông Du, GV được phân công nhiệm vụ theo dõi nội dung bài học sẽ hướng dẫn HS hoàn thành sản phẩm trong hoạt động 2.1. Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu.

Ở hoạt động 4 Vận dụng: GV nhắc lại nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện tình huống như trong bài dạy để các em tự sưu tầm tư liệu ở nhà và thử thiết kế mẫu tem. Các em hãy chụp và gửi lại sản phẩm cho Giáo viên hoặc khi học trực tiếp sẽ nộp Hồ sơ thiết kế theo yêu cầu.

Về vở ghi bài: GV phối hợp với phụ huynh HS để yêu cầu các em chụp lại vở ghi và gửi vào công cụ giao, nộp bài tập.

+ Để giờ học có hiệu quả, GV cần đặc biệt chú ý phối hợp với gia đình HS, đảm bảo sự an toàn cho các em khi học trên truyền hình. Gia đình cần theo dõi sát sao việc học của HS, đảm bảo thực hiện đúng những nội dung bài học được phát trên truyền hình.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH DẠY HỌC MINH HỌA

2.1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp

2.1.1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp môn Lịch sử lớp 5

BÀI 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Số tiết: 01

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Về kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

- Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du

- Đánh giá được vai trò của Phan Bội Châu với cách mạng Việt Nam.

Về năng lực và phẩm chất cơ bản:

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua làm việc nhóm;

- Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc), chăm chỉ (chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị của Giáo viên:

- Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

- Lược đồ khu vực Châu Á

- Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du...

- Phiếu học tập, thang đánh giá theo tiêu chí hoạt động nhóm.

- Máy tính.

Chuẩn bị của học sinh:

- Sách giáo khoa

- Sưu tầm hình ảnh về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (HD cả lớp - Thời gian: 5 phút)

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh qua trò chơi, giúp HS kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS: hãy quan sát và ghi nhớ hình ảnh các nhân vật trong thời gian 30 giây.

- Bước 2: HS quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật

- Bước 3: HS nhắc tên các nhân vật đã quan sát được trong trò chơi.

- Bước 4: GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du. (Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”)

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu (HĐ cặp đôi – Thời gian: 10 phút)

a) Mục tiêu: Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em thảo luận nhóm đôi trong thời gian 5 phút, đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu (Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu)

- Bước 2: HS đọc SGK trang 12, thảo luận theo cặp để hoàn thành Thẻ nhớ theo yêu cầu

- Bước 3: HS trả lời các yêu cầu trong thẻ nhớ, tập trung vào 2 nội dung chính là *Vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; Điều em học được từ nhân vật*). HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV nhận xét về sản phẩm của HS, bổ sung và kết luận:

+ Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.

+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông Du (1905-1909) (HĐ nhóm – Thời gian: 15 phút)

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử gồm: lãnh đạo, mục đích, hoạt động nổi bật, kết quả và ý nghĩa.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?

+ Nhóm 2: Đọc SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Mục đích của phong trào Đông Du và nêu 01 hoạt động nổi bật của phong trào.

- + Nhóm 3: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du (*Phiếu học tập số 1*)
- + Nhóm 4: Dựa vào SGK trang 13 và thảo luận nội dung sau: Vì sao phong trào Đông Du thất bại?
 - Bước 2: HS Đọc tư liệu và thực hiện theo yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm của 4 nhóm
 - Bước 3: HS trình bày kết quả thảo luận. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - Bước 4: GV tổng kết, đánh giá qua sản phẩm của HS (*Phiếu đánh giá theo tiêu chí*) và kết luận:

<ul style="list-style-type: none"> + Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo + Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà. + Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập + Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam + Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (HD cả lớp, Thời gian: 5 phút)

Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV chuẩn bị trò chơi củng cố “Ai nhanh, ai đúng”, tổ chức cho cả lớp trong thời gian 5 phút để trả lời (*Phiếu học tập số 2*)
- Bước 2: HS chuẩn bị câu trả lời trong trò chơi “Ai nhanh ai đúng”
- Bước 3: GV điều phối HS tham gia trả lời các câu hỏi.
- Bước 4: GV Nhận xét, tuyên dương học sinh.

Nội dung trò chơi:

1. Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.	Đ
2. Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.	S
3. Phong trào Đông Du giúp ta	S

hiều: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thể lực.	
4. Phong trào Đông Du giúp ta hiều: Muốn giải phóng mình cần tự lực đứng lên.	Đ

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4: Tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về Phan Bội Châu

a) **Mục tiêu:** Biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem

b) **Các bước tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên.

+ GV hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...

+ GV chia lớp làm 6 nhóm và thực hiện xây dựng hồ sơ sản phẩm theo mẫu (*Hồ sơ sản phẩm mẫu tem*) yêu cầu gửi sản phẩm theo nhóm vào buổi học hôm sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

V. PHỤ LỤC

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”



1 Trương Định

2 Phan Đình Phùng

3 Tôn Thất Thuyết

4 Nguyễn Trường Tộ

5 Phan Bội Châu

6 Phan Chu Trinh

Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu

Thẻ nhớ nhân vật



Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Nguồn gốc:

Vai trò, đóng góp đối với lịch sử dân tộc

Điều em học được từ nhân vật

Tên:

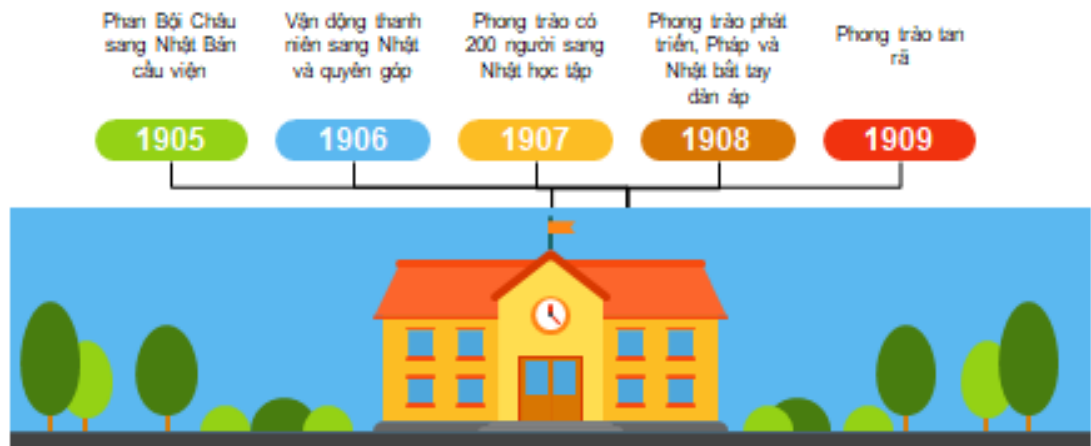
Lớp:

Giáo viên:

Ngày:

Phiếu học tập số 1: Hoạt động chính trong phong trào Đông Du

Hoạt động chính trong phong trào Đông Du



Thang đánh giá theo tiêu chí các nhóm thực hiện nhiệm vụ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ		
Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông Du (1905-1909)		
THÔNG TIN NHÓM/CÁ NHÂN		
<i>Nhóm/cá nhân thực hiện:</i>		
<i>Nhóm/cá nhân đánh giá:</i>		
NỘI DUNG	TIÊU CHÍ	Điểm
1. Nội dung hồ sơ	Thông tin trên hồ sơ chính xác và phù hợp	4
2. Trình bày nội dung	Ngôn ngữ hình thể	1
	Giọng nói lưu loát	1
	Tương tác tốt với khán giả	1
3. Hoạt động nhóm	Phân công công việc rõ ràng, hợp lí	1
	Có dấu ấn riêng của nhóm	1
	Hoàn thành đúng thời hạn	1
TỔNG ĐIỂM		10

Phiếu học tập số 2: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

01. **Đ** Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.

02. **S** Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.

03. **S** Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thể lực.

04. **Đ** Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần tự lực đứng lên.

Hồ sơ sản phẩm mẫu tem

(Thiết kế mô phỏng con tem ở đây)

Ý tưởng/ý nghĩa

Tiêu chuẩn kỹ thuật/màu sắc

Thành viên dự thi:

2.1.2. Kế hoạch bài dạy trực tiếp môn Địa lí lớp 4

BÀI 11: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Số tiết: 01

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Về kiến thức, kĩ năng (năng lực đặc thù):

- Chỉ vị trí của ĐBBB trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày một số đặc điểm của ĐBBB, vai trò của hệ thống đê ven sông.
- Dựa vào bản đồ, tranh ảnh để tìm kiến thức.
- Tôn trọng và bảo vệ đê điều, kênh mương

Lưu ý phân giảm tải: Bỏ yêu cầu tìm một số sông khác.

Về năng lực và phẩm chất cơ bản (phẩm chất và năng lực chung):

- Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu như yêu nước (yêu quê hương, yêu mảnh đất ĐBBB), chăm chỉ, trách nhiệm (trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao)...
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực chung như tự chủ và tự học qua việc tự tìm hiểu bài trước và sau khi lên lớp, năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị của Giáo viên:

- Bản đồ hoặc lược đồ tự nhiên Việt Nam
- Lược đồ miền Bắc hoặc ĐBBB
- Video về vùng ĐBBB (2')
- Hình ảnh liên quan đến bài học như: các con sông, đê, kè đê, ngập lụt ở ĐBBB

- Sơ đồ, phiếu học tập, bảng từ phụ

- Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

Chuẩn bị của học sinh:

- Sách giáo khoa
- Sưu tầm hình ảnh về các con sông ở ĐBBB

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (HĐ cả lớp - Thời gian: 5 phút)

a) **Mục tiêu:** Tiếp cận trực quan hình ảnh và âm thanh về ĐBBB thông qua video, kết nối nội dung vào bài học mới

b) **Các bước tiến hành:**

- Bước 1: GV đưa câu hỏi trước khi xem video:
 - + Hãy nêu những hình ảnh em thấy ấn tượng nhất sau khi xem video
 - + Hãy cho biết video nói về vùng nào của nước ta?

- Bước 2: HS xem video
- Bước 3: HS trả lời 2 câu hỏi
- Bước 4: GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Đồng bằng Bắc bộ.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: Xác định vị trí của ĐBBB (Hoạt động cả lớp, 5')

a) Mục tiêu: HS chỉ được vị trí của ĐBBB trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV treo/ chiếu bản đồ/ lược đồ địa lí tự nhiên Việt Nam
- Bước 2: GV giới thiệu kết hợp chỉ bản đồ:
Vùng ĐBBB nằm ở phía bắc của nước ta, có hình dạng tam giác với đỉnh ở Việt Trì và cạnh đáy là đường bờ biển kéo dài từ Quảng Ninh xuống Ninh Bình
- Bước 3: HS lên bảng chỉ bản đồ kết hợp xác định ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta.

- Bước 4: GV nhận xét

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về đồng bằng lớn ở miền Bắc (HD theo cặp, 10')

a) Mục tiêu: Trình bày được một số đặc điểm của ĐBBB

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: đọc SGK trang 98, thảo luận theo cặp để trả lời 3 câu hỏi trên phiếu học tập:

(1). ĐBBB do sông nào bồi đắp nên? Đồng bằng được hình thành như thế nào?

(2). ĐBBB có diện tích bao nhiêu km², lớn thứ mấy trong số các đồng bằng ở nước ta?

(3). Địa hình (bề mặt) của ĐBBB có đặc điểm gì?

- Bước 2: HS đọc SGK trang 98, hoàn thành phiếu học tập

- Bước 3: Đại diện nhóm HS trình bày trước lớp, GV tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau.

- Bước 4: GV kết hợp sử dụng hình 2 để mở rộng: ĐBBB có địa hình thấp, khá bằng phẳng, sông chảy trên đồng bằng thường uốn lượn quanh co. Những nơi có màu sẫm hơn trong ảnh là làng mạc của người dân.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu sông ngòi và hệ thống đê ngăn lũ ở ĐBBB (HD nhóm – Thời gian: 15 phút)

a) Mục tiêu: Chỉ được một số con sông trên bản đồ và trình bày vai trò của hệ thống đê, kênh mương

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ:

+ Nhóm 1: Quan sát hình 1 trong SGK và chỉ cho bạn trong nhóm tên các con sông có trên lược đồ? Em hãy cho biết tại sao con sông lớn nhất ở ĐBBB lại có tên là sông Hồng?

+ Nhóm 2: Bằng hiểu biết của mình kết hợp thông tin trong SGK trả lời câu hỏi:

(1). Mùa mưa ở ĐBBB trùng với mùa nào trong năm?

(2). Khi mưa nhiều, nước các con sông ở ĐBBB như thế nào?

+ Nhóm 3:

(3). Người dân ở ĐBBB đã làm gì để hạn chế tác hại của lũ lụt?

(4). Hệ thống đê ở ĐBBB có đặc điểm gì?

+ Nhóm 4:

(5). Để bảo vệ đê điều, người dân ở ĐBBB phải làm gì?

(6). Người dân ở ĐBBB đã làm gì để tưới và tiêu nước cho đồng ruộng các vùng trong đê?

- Bước 2: HS làm việc nhóm

- Bước 3: HS trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá HS và mở rộng:

Sông Hồng là con sông lớn nhất ở miền Bắc, bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua ĐBBB rồi đổ ra Biển Đông. Trong quá trình chảy ra biển, nước sông cuốn theo nhiều phù sa làm cho nước sông có màu đỏ quanh năm nên có tên là sông Hồng. Sông Hồng còn có tên khác là sông Cái (sông lớn).

Ở ĐBBB, mùa hạ là mùa mưa khiến nước sông dâng cao, thường gây ngập lụt. Để ngăn lũ lụt, người dân đã đắp đê dọc 2 bên bờ sông. Hệ thống đê ở đồng bằng Bắc Bộ có chiều dài lên đến 1.665 km, tức là gần bằng khoảng cách từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là công trình khổng lồ đắp bằng tay kéo dài trong nhiều thế kỉ của ông cha ta.

Hệ thống đê làm cho phần lớn đồng bằng không được bồi đắp phù sa hàng năm và tạo nhiều vùng trũng. Người dân đã phải đào nhiều kênh mương để tiêu nước cho đồng ruộng.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (HĐ cả lớp, Thời gian: 10 phút)

Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.

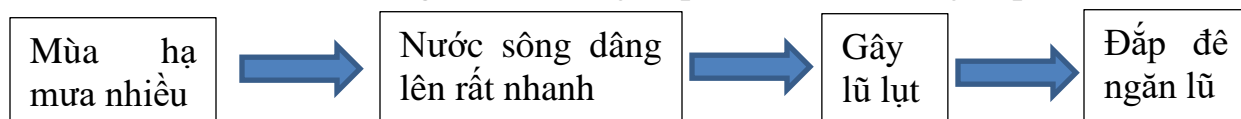
b) **Các bước tiến hành:**

Hoạt động luyện tập 1: HS lên bảng chỉ lược đồ và mô tả hình dạng ĐBBB, chỉ và nêu tên một số con sông có trên lược đồ

- Bước 1: HS lên bảng chỉ và mô tả
- Bước 2: HS khác nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương HS

Hoạt động luyện tập 2: Nối sơ đồ mối quan hệ giữ khí hậu, sông ngòi và hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân ở ĐBBB

- Bước 1: GV vẽ sẵn 3 mũi tên trên bảng và 4 bảng từ phụ có các nội dung: Mùa hạ mưa nhiều, Nước sông dâng lên rất nhanh, Gây lũ lụt, Đắp đê ngăn lũ
- Bước 2: HS lên bảng đặt các bảng từ phụ vào vị trí thích hợp:



- Bước 3: Các bạn HS trong lớp nhận xét
- Bước 4: GV nhận xét và nhấn mạnh mối quan hệ giữa các yếu tố trong sơ đồ

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4: Viết thư hoặc vẽ tranh

a) Mục tiêu: Biết cách vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, trực tiếp trải nghiệm tạo ra sản phẩm sau khi học tập (lá thư hoặc bức tranh)

b) Các bước tiến hành:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

- (1) Hãy viết thư cho một người bạn phương xa của em kể một điều em thấy thú vị về thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ
- (2) Vẽ một bức tranh về thiên nhiên ĐBBB

Bước 2: HS chọn phương án vận dụng, trải nghiệm và làm trên lớp (nếu còn thời gian) hoặc về nhà

Bước 3: Tổ chức trưng bày tranh, đọc các lá thư hay... ở phần khởi động của buổi học sau.

2.2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến

2.2.1. Kế hoạch bài dạy trực tuyến môn Lịch sử lớp 5

BÀI 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Số tiết: 01

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Về kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

- Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du

Về năng lực và phẩm chất cơ bản:

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua làm việc nhóm (**chỉ phát huy được trong một số hoạt động teamwork, sử dụng công cụ breakout trong zoom khi chia nhóm thảo luận**).

- Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc), chăm chỉ (chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị của Giáo viên:

- Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

- Lược đồ khu vực Châu Á

- Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du...

- Phiếu học tập.

- Máy tính.

Chuẩn bị của học sinh:

- Máy tính, ipad, điện thoại thông minh

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút.

- Sưu tầm hình ảnh về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 5 phút)

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh qua trò chơi, giúp HS kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.

b) **Các bước tiến hành:**

- Bước 1: GV cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS: hãy quan sát và ghi nhớ hình ảnh các nhân vật trong thời gian 30 giây (*Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”*)

- Bước 2: HS quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về các nhân vật

- Bước 3: **HS nhắc tên các nhân vật đã quan sát được trong trò chơi bằng cách gõ vào phần chat và 2-3 Hs phát biểu.**

- Bước 4: GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu (Thời gian: 10 phút)

a) Mục tiêu: Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu trong thời gian 5 phút (*Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu*)

- Bước 2: **HS đọc SGK trang 12 hoàn thành Thẻ nhớ theo yêu cầu vào vở bài tập hoặc chụp gửi qua công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Nếu chưa hoàn thành xong HS sẽ tiếp tục hoàn thành và gửi vào công cụ nộp bài cho GV**

- Bước 3: HS trả lời các yêu cầu trong thẻ nhớ, tập trung vào 2 nội dung chính là *Vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; Điều em học được từ nhân vật*). HS khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV nhận xét về sản phẩm của HS, bổ sung và kết luận:

+ Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.
+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông Du (1905-1909) (Thời gian: 15 phút)

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử gồm: lãnh đạo, mục đích, hoạt động nổi bật, kết quả và ý nghĩa.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1: **GV lần lượt giao từng nhiệm vụ cho HS hoặc GV sử dụng tính năng Breakout rooms trên Zoom để chia nhóm HS thảo luận trong thời gian 10 phút để hoàn thành các nhiệm vụ sau:**

+ Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?

+ Nhiệm vụ 2: Đọc SGK trang 12 và thảo luận nội dung sau: Mục đích của phong trào Đông Du và nêu 01 hoạt động nổi bật của phong trào.

+ Nhiệm vụ 3: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du (*Phiếu học tập số 1*)

+ Nhiệm vụ 4: Dựa vào SGK trang 13 và thảo luận nội dung sau: Vì sao phong trào Đông Du thất bại?

GV hướng dẫn HS cách vào phòng nhỏ nhóm mình, mỗi nhóm cử 1 HS làm nhóm trưởng, ghi lại các từ nhóm mình tìm được ra giấy. Các nhóm có thể trở về phiên chính trước time nếu thảo luận xong sớm.

- Bước 2: HS vào phòng theo nhóm, đọc tư liệu và thực hiện theo yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm của nhiệm vụ được giao.

- Bước 3: HS trình bày kết quả thảo luận thông qua tính năng chia sẻ màn hình. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá qua sản phẩm của HS và kết luận:

+ Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo

+ Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.

+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập

+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam

+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (Thời gian: 5 phút)

Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.

b) Các bước tiến hành:

- Bước 1:

Gợi ý 1: GV chuẩn bị trò chơi củng cố “Ai nhanh, ai đúng”, tổ chức cho cả lớp trong thời gian 5 phút để trả lời (*Phiếu học tập số 2*)

Gợi ý 2: GV chuẩn bị trò chơi trên quizizz (<https://quizizz.com>)

- Bước 2: HS chuẩn bị câu trả lời trong trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

- Bước 3: GV có thể cho HS gõ nhanh câu mình đặt lên thanh chat trong zoom. Để ngoài những bạn được phát biểu, đảm bảo tất cả HS đều được tương tác..
- Bước 4: GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

Nội dung trò chơi:

1. Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.	Đ
2. Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.	S
3. Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thể lực.	S
4. Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần tự lực đứng lên.	Đ

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4: Tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về Phan Bội Châu

a) Mục tiêu: Biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem

b) Các bước tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên.

+ GV hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...

+ GV chia lớp làm 6 nhóm và thực hiện xây dựng hồ sơ sản phẩm theo mẫu (Hồ sơ sản phẩm mẫu tem) yêu cầu gửi sản phẩm theo nhóm lên phần mềm hỗ trợ học tập vào buổi học hôm sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

V. PHỤ LỤC

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”



The illustration shows three children (two girls and one boy) sitting behind a dark grey board with a wooden border. The board contains six numbered slots, each with a name and a small portrait. The slots are numbered 1 through 6. Slot 1: Trương Định (green circle). Slot 2: Phan Đình Phùng (blue circle). Slot 3: Tôn Thất Thuyết (yellow circle). Slot 4: Nguyễn Trường Tộ (orange circle). Slot 5: Phan Bội Châu (red circle). Slot 6: Phan Chu Trinh (purple circle).

Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu

Thẻ nhớ nhân vật



Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Nguồn gốc:

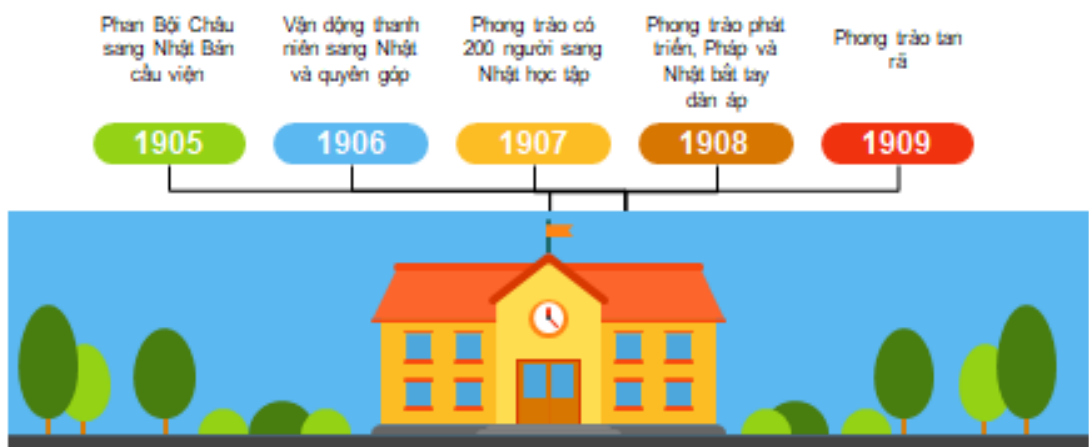
Vai trò, đóng góp đối với lịch sử dân tộc

Điều em học được từ nhân vật

Tên: _____ Lớp: _____ Giáo viên: _____ Ngày: _____

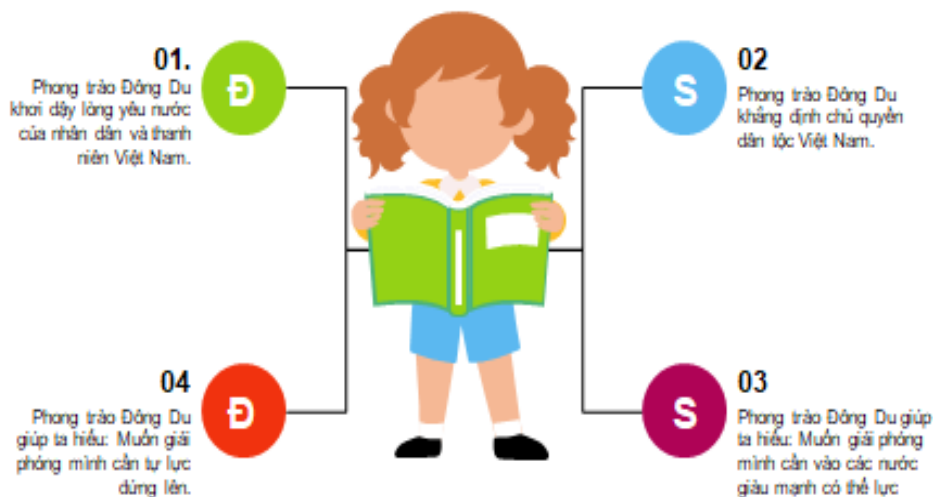
Phiếu học tập số 1: Hoạt động chính trong phong trào Đông Du

Hoạt động chính trong phong trào Đông Du



Phiếu học tập số 2: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”



Hồ sơ sản phẩm mẫu tem

(Thiết kế mô phỏng con tem ở đây)

Ý tưởng/ý nghĩa

Tiêu chuẩn kỹ thuật/màu sắc

Thành viên dự thi:



2.2.2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến môn Địa lí lớp 4

BÀI 11: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Số tiết: 01

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Về kiến thức, kĩ năng (năng lực đặc thù):

- Xác định được vị trí của ĐBBB trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày một số đặc điểm của ĐBBB, vai trò của hệ thống đê ven sông.
- Tôn trọng và bảo vệ đê điều, kênh mương

Về năng lực và phẩm chất cơ bản (phẩm chất và năng lực chung):

- Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu như yêu nước (yêu quê hương, yêu mảnh đất ĐBBB), chăm chỉ, trách nhiệm (trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao)...
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực chung như tự chủ và tự học qua việc tự tìm hiểu bài trước và sau khi lên lớp, năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị của giáo viên:

- Bản đồ hoặc lược đồ tự nhiên Việt Nam
- Lược đồ miền Bắc hoặc ĐBBB
- Video về vùng ĐBBB (2')
- Hình ảnh liên quan đến bài học như: các con sông, đê, kè đê, ngập lụt ở ĐBBB

- Sơ đồ, phiếu học tập, bảng từ phụ

- Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

Chuẩn bị của học sinh:

- Máy tính, ipad, điện thoại thông minh

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút.

- Sưu tầm hình ảnh về các con sông ở ĐBBB

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (HĐ cả lớp - Thời gian: 5 phút)

a) *Mục tiêu:* Tiếp cận trực quan hình ảnh và âm thanh về ĐBBB thông qua video, kết nối nội dung vào bài học mới

b) *Các bước tiến hành:*

- Bước 1: GV đưa câu hỏi trước khi xem video:

- + Hãy nêu những hình ảnh em thấy ấn tượng nhất sau khi xem video

- + Hãy cho biết video nói về vùng nào của nước ta

- Bước 2: HS xem video

- Bước 3: HS trả lời 2 câu hỏi bằng cách bật mic nói trực tiếp hoặc gõ vào cửa sổ chat

- Bước 4: GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Đồng bằng Bắc bộ.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: Xác định vị trí của ĐBBB (Hoạt động cả lớp, 5')

a) **Mục tiêu:** HS chỉ vị trí của ĐBBB trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

b) **Các bước tiến hành:**

- Bước 1: GV chiếu bản đồ/ lược đồ địa lí tự nhiên Việt Nam trên màn hình

- Bước 2: GV giới thiệu kết hợp chỉ bản đồ bằng chuột màn hình của GV

Vùng ĐBBB nằm ở phía bắc của nước ta, có hình dạng tam giác với đỉnh ở Việt Trì và cạnh đáy là đường bờ biển kéo dài từ Quảng Ninh xuống Ninh Bình

- Bước 3: HS nhắc lại phần giới thiệu về vị trí và hình dạng của ĐBBB theo hiệu ứng trên màn hình của GV chia sẻ

- Bước 4: GV nhận xét

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về đồng bằng lớn ở miền Bắc (HD theo nhóm, 10')

a) **Mục tiêu:** Trình bày được một số đặc điểm của ĐBBB

b) **Các bước tiến hành:**

- Bước 1: GV nêu yêu cầu chung trước cả lớp: HS đọc SGK trang 98, thảo luận theo nhóm để trả lời 3 câu hỏi trên phiếu học tập:

(1). ĐBBB do sông nào bồi đắp nên? Đồng bằng được hình thành như thế nào?

(2). ĐBBB có diện tích bao nhiêu km², lớn thứ mấy trong số các đồng bằng ở nước ta?

(3). Địa hình (bề mặt) của ĐBBB có đặc điểm gì?

- Bước 2: GV dùng chức năng chia nhóm trên phần mềm online để chia HS các nhóm. HS thảo luận theo nhóm đã chia.

- Bước 3: Đại diện nhóm HS trình bày. GV tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau,.

- Bước 4: GV kết hợp sử dụng hình 2 để mở rộng: ĐBBB có địa hình thấp, khá bằng phẳng, sông chảy trên đồng bằng thường uốn lượn quanh co. Những nơi có màu sẫm hơn trong ảnh là làng mạc của người dân.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu sông ngòi và hệ thống đê ngăn lũ ở ĐBBB (HD nhóm – Thời gian: 15 phút)

a) **Mục tiêu:** Chỉ được một số con sông trên bản đồ và trình bày vai trò của hệ thống đê, kênh mương

b) **Các bước tiến hành:**

- Bước 1: GV tiếp tục chia lớp làm 4 nhóm, giao nhiệm vụ chung trước cả lớp:

+ Nhóm 1: Quan sát hình 1 trong SGK và chỉ cho bạn trong nhóm tên các con sông có trên lược đồ? Em hãy cho biết tại sao con sông lớn nhất ở ĐBBB lại có tên là sông Hồng?

+ Nhóm 2: Bằng hiểu biết của mình kết hợp thông tin trong SGK trả lời câu hỏi:

(1). Mùa mưa ở ĐBBB trùng với mùa nào trong năm?

(2). Khi mưa nhiều, nước các con sông ở ĐBBB như thế nào?

+ Nhóm 3:

(3). Người dân ở ĐBBB đã làm gì để hạn chế tác hại của lũ lụt?

(4). Hệ thống đê ở ĐBBB có đặc điểm gì?

+ Nhóm 4:

(5). Để bảo vệ đê điều, người dân ở ĐBBB phải làm gì?

(6). Người dân ở ĐBBB đã làm gì để tưới và tiêu nước cho đồng ruộng các vùng trong đê?

- **Bước 2: HS làm việc nhóm với câu hỏi tương ứng theo phần mềm chia nhóm**

- Bước 3: HS trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV tổng kết, đánh giá HS và mở rộng:

Sông Hồng là con sông lớn nhất ở miền Bắc, bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua ĐBBB rồi đổ ra Biển Đông. Trong quá trình chảy ra biển, nước sông cuốn theo nhiều phù sa làm cho nước sông có màu đỏ quanh năm nên có tên là sông Hồng. Sông Hồng còn có tên khác là sông Cái (sông lớn).

Ở ĐBBB, mùa hạ là mùa mưa khiến nước sông dâng cao, thường gây ngập lụt. Để ngăn lũ lụt, người dân đã đắp đê dọc 2 bên bờ sông. Hệ thống đê ở đồng bằng Bắc Bộ có chiều dài lên đến 1.665 km, tức là gần bằng khoảng cách từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là công trình khổng lồ đắp bằng tay kéo dài trong nhiều thế kỉ của ông cha ta.

Hệ thống đê làm cho phần lớn đồng bằng không được bồi đắp phù sa hàng năm và tạo nhiều vùng trũng. Người dân đã phải đào nhiều kênh mương để tưới tiêu nước cho đồng ruộng.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (HD cả lớp, Thời gian: 5 phút)

Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.

b) Các bước tiến hành:

Hoạt động luyện tập 1: Mô tả hình dạng, địa hình của ĐBBB, nêu tên một số con sông có trên lược đồ.

- **Bước 1:** GV chiếu lược đồ ĐBBB trên màn hình và nêu câu hỏi

- Bước 2: HS nêu và mô tả

- Bước 3: HS khác nhận xét.

- Bước 4: GV nhận xét, tuyên dương HS

Hoạt động luyện tập 2: Nối sơ đồ mối quan hệ giữ khí hậu, sông ngòi và hoạt động cải tạo tự nhiên của người dân ở ĐBBB

- Bước 1: GV vẽ sẵn mũi tên và 4 ô vuông có gắn số hiển thị trên màn hình kèm theo danh mục từ có các nội dung và yêu cầu HS ghép:

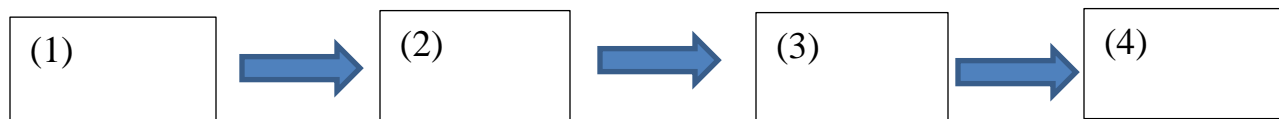
(a). Đập đê ngăn lũ

(b). Mùa hạ mưa nhiều

(c). Gây lũ lụt

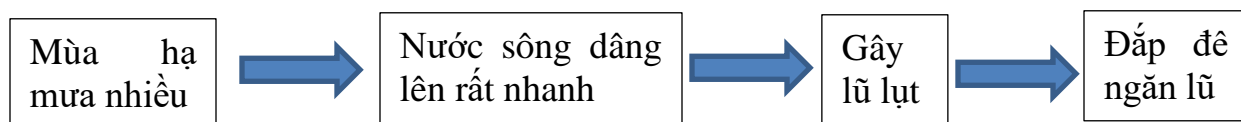
(d). Nước sông dâng lên rất nhanh,

- **Bước 2:** HS báo ghép phần chữ a,b,c,d vào các ô 1,2,3,4 thích hợp trên cửa sổ chat



Bước 3: GV kiểm tra kết quả, chốt sơ đồ đúng:

1b, 2d, 3c, 4a



4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 4: Viết thư hoặc vẽ tranh

c) **Mục tiêu:** Biết cách vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, trực tiếp trải nghiệm tạo ra sản phẩm sau khi học tập (lá thư hoặc bức tranh)

d) **Các bước tiến hành:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

(3) Hãy viết thư cho một người bạn phương xa của em kể một điều em thấy thú vị về thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ

(4) Vẽ một bức tranh về thiên nhiên ĐBBB

Bước 2: HS chọn phương án vận dụng, trải nghiệm và làm trên lớp (nếu còn thời gian) hoặc về nhà. HS chụp sản phẩm gửi nộp GV trước buổi học kế tiếp.

2.3. Kế hoạch bài dạy trên truyền hình

BÀI 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Thời gian: 1 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Về kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

- Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du

Về năng lực và phẩm chất cơ bản:

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự học qua việc sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện Phan Bội Châu và phong trào Đông Du; phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Chuẩn bị của Giáo viên:

- Tranh ảnh về những nhân vật tiêu biểu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Trường Tộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

- Lược đồ khu vực Châu Á

- Hình ảnh liên quan đến bài học như: ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du...

- Phiếu học tập

- Máy tính, bút chỉ.

Chuẩn bị của học sinh:

- Tivi/điện thoại/ipad

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú cho học sinh	- GV hướng dẫn cho HS chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ”. GV tiếp tục hỏi: Các em đã nhìn thấy hình ảnh nhân vật này trong bài học	- HS tự theo dõi và quan sát các hình ảnh trong trò chơi và tự ghi nhớ về 5 nhân vật gồm: Trương

<p>qua trò chơi, giúp HS kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.</p>	<p>nào? - GV nhận xét và gợi mở nêu nhiệm vụ của bài học mới ngày hôm nay: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du.</p>	<p>Định, Nguyễn Trường Tộ, Tôn Thất Thuyết, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh</p>
<p>Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu Mục tiêu: Nêu được một vài hiểu biết về cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu</p>	<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS: Các em hãy đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu gồm: <i>năm sinh năm mất; xuất thân; vai trò, đóng góp trong phong trào yêu nước; điều em học được từ nhân vật</i></p> <p>- GV chia sẻ về nội dung của thẻ nhớ và chốt kiến thức: (lưu ý phần này GV nên chuẩn bị kỹ để chia sẻ nội dung trên truyền hình):</p> <p>+ Phan Bội Châu (1867-1940), hiệu là Sào Nam, một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ. Sinh trưởng trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước, quê hương lại là nơi có phong trào chống xâm lược Pháp mạnh mẽ, ngay từ hồi còn trẻ, Phan đã sục sôi nhiệt tình cứu nước. (Chiếu slide nội dung thẻ nhớ, lật mở từng nội dung trên thẻ).</p> <p>+ Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động đánh đuổi thực dân Pháp để khôi phục độc lập dân tộc và tích cực chuẩn bị cho công cuộc bạo động.</p> <p>Sự nghiệp cách mạng của ông trong khoảng 20 năm đầu thế kỷ XX, có thể chia làm 2 thời kì sau: <i>Thời kì Duy Tân hội và phong trào Đông Du (1904-1909)</i></p>	<p>- HS Suy nghĩ và điền các thông tin trên thẻ nhớ</p> <p>- HS ghi vào vở</p> <p>+ Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.</p> <p>+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.</p>

	<p><i>Thời kì Việt Nam Quang phục hội và những hoạt động vũ trang sôi động trước và trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.</i></p> <p>+ Phan Bội Châu không chỉ là linh hồn của phong trào cách mạng đầu thế kỉ XX mà còn là nhà văn hóa lớn với các tác phẩm: Việt Nam vong quốc sử, Tự Phán, Xã hội chủ nghĩa, Không học đặng, Phạm Hồng Thái truyện... và nhiều tác phẩm về văn, thơ, viết chủ yếu bằng chữ Hán.</p> <p>Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.</p> <p>- GV: Còn một nội dung rất quan trọng trên thẻ nhớ đó là: Điều em học được gì từ nhân vật? Các em đã có câu trả lời của mình rồi đúng không nào? Để hiểu rõ hơn về nhân vật Phan Bội Châu, chúng ta hãy cùng tìm hiểu hoạt động tiếp theo gắn liền với sự nghiệp cứu nước của ông, đó là Phong trào Đông Du.</p>	
<p>Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về phong trào Đông Du (1905-1909)</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử</p>	<p>- GV chiếu slide nêu mục tiêu của hoạt động: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử.</p> <p>Sau đó, GV lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động như sau:</p> <p>- GV nêu vấn đề để học sinh suy nghĩ: tìm hiểu SGK trang 12 và các em hãy cho biết Phong trào Đông Du do ai khởi xướng? Tại sao lại dựa vào Nhật để đánh Pháp?</p> <p>=> GV chiếu slide Lược đồ khu vực Châu Á, kết hợp với chỉ bản đồ và chia sẻ: Cùng với những người</p>	<p>- HS sẽ tự theo dõi bài giảng và tự ghi những nội dung GV đã chốt kiến thức trên slide trình chiếu:</p> <p>+ Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo</p> <p>+ Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.</p>

<p>gồm: lãnh đạo, mục đích, hoạt động nổi bật, kết quả và ý nghĩa.</p>	<p>chung chí hướng, Phan Bội Châu đã lập ra Hội Duy tân (1904) và được cử ra nước ngoài để tìm kiếm sự giúp đỡ. Được sự giúp đỡ của những nhân vật nổi tiếng của Trung Hoa và Nhật Bản, Phan Bội Châu đã cùng Duy Tân hội đẩy lên phong trào Đông Du (1905-1909)</p> <p>Sở dĩ Phan Bội Châu dựa vào Nhật để đánh Pháp bởi vì Nhật Bản trước đây là một nước phong kiến như Việt Nam. Trước nguy cơ mất nước, Nhật Bản đã tiến hành cải cách và trở nên cường thịnh. Nhật cũng là một nước Châu Á “đồng văn, đồng chủng” nên hy vọng dựa vào sự giúp đỡ của Nhật để đánh Pháp.</p> <p>Vì vậy, mục đích của phong trào là kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà. GV lật mở trong slide trình chiếu về mục đích của phong trào.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ tiếp theo cho học sinh: Dựa vào SGK trang 12, 13, các em hãy hoàn thiện sơ đồ dưới đây về những hoạt động chính trong phong trào Đông Du -> Chiếu slide có sơ đồ là <i>Phiếu học tập số 3</i>.</p> <p>+ GV chia sẻ và chốt kiến thức trong nội dung Phiếu học tập số 3 -> chiếu slide có sơ đồ là <i>Phiếu học tập đã hoàn thiện</i> và cùng nhấn mạnh với HS về các mốc thời gian trên sơ đồ:</p> <p>Hoạt động nổi bật nhất của phong trào Đông Du là đưa người sang</p>	<p>+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập</p> <p>+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam</p> <p>+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.</p>
--	--	---

Nhật học tập nhằm đào tạo nhân tài cứu nước. được thực hiện từ năm 1905. Từ 1905-1907, Phan Bội Châu cùng với các chí sĩ yêu nước tiếp tục vận động thanh niên. yêu nước sang Nhật học và kêu gọi đồng bào quyên tiền ủng hộ phong trào.

GV chia sẻ với học sinh câu chuyện về tình bạn giữa Phan Bội Châu và bác sĩ người Nhật Asaba Sakitaro và những khó khăn, vất vả trên hành trình sang Nhật học.

Đến 1907, số học sinh du học lên đến 200 người (Bắc Kỳ: 50 người, Trung Kỳ: 50 người, Nam Kỳ: 100 người). Được sự giúp đỡ của các chính khách Nhật, du học sinh Việt Nam được vào học ở Đông Á đồng văn thư viện do Đông Á đồng văn hội sáng lập. Chỉ có 5 người là Cường Để, Lương Ngọc Quyến, Lương Nghị Khanh, Trần Hữu Công, Nguyễn Điền được học ở Chấn Vũ quân sự học hiệu. Du học sinh được đào tạo về văn hóa và quân sự cần thiết cho công cuộc đánh Pháp, cứu nước và kiến thiết đất nước sau này.

Đến giữa năm 1908, việc học tập của học sinh Việt Nam tại Nhật Bản đã ổn định và phát triển thuận lợi. Đứng trước sự phát triển của phong trào Đông Du, thực dân Pháp một mặt tiến hành khủng bố, mặt khác câu kết với Nhật trục xuất các nhà yêu nước Việt Nam ra khỏi đất Nhật. Tháng 9/1908, Bộ Nội vụ Nhật ra lệnh giải tán Đông Á đồng văn thư

	<p>viện, Công hiến Hội và trực xuất du học sinh Việt Nam. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu cũng bị trục xuất khỏi nước Nhật. Phan Bội Châu cùng với nhiều thành viên của Hội duy tân lánh sang Quảng Châu, rồi sang Xiêm, tiếp tục hoạt động cứu nước.</p> <p>- GV chiếu tiếp slide và nói về kết quả, ý nghĩa của phong trào.</p>		
<p>Hoạt động 3: Luyện tập, <i>Mục tiêu:</i> Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng được thông tin trong phần trước của bài học.</p>	<p>- GV chiếu slide có trò chơi mang tên “Ai nhanh, ai đúng”, và hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong trò chơi.</p>	<p>- HS chọn đáp án và ghi câu trả lời vào vở:</p> <p>1 - Đ 2 - S 3 - S 4 - Đ</p>	
	<p>1. Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.</p>		Đ
	<p>2. Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.</p>		S
	<p>3. Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thế lực.</p>		S
	<p>4. Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần tự lực đứng lên.</p>		Đ
	<p>- GV tổng kết lại trò chơi và chốt lại nội dung bài học quan trọng đối với HS cần phải ghi nhớ: Mục đích của phong trào Đông Du, Phan Bội Châu có nhiều đóng góp với lịch sử dân tộc.</p>		
<p>Hoạt động 4: Vận dụng <i>Tìm kiếm ý</i></p>	<p>+ GV đưa ra tình huống: Tổng công ty Bru chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ</p>	<p>- HS ghi nhiệm vụ sưu tầm tư liệu và thực hiện ở nhà</p>	

<p><i>tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về Phan Bội Châu</i></p> <p><i>Mục tiêu: Biết cách sưu tầm tư liệu liên quan đến nhân vật lịch sử tiêu biểu và lên ý tưởng, thiết kế bộ sưu tập tem</i></p>	<p>sưu tập tem về chủ đề “Phan Bội Châu và phong trào Đông Du”. Giả sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên.</p> <p>+ GV chiếu slide gợi ý về hồ sơ và hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu liên quan đến Phan Bội Châu gồm có: tranh ảnh liên quan như: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt – Nhật từ phong trào Đông Du, bộ phim Người cộng sự ...</p> <p>+ GV dặn dò: các em hãy cố gắng tự sưu tầm tư liệu ở nhà và thử thiết kế mẫu tem nhé. Các em hãy chụp và gửi lại sản phẩm cho Giáo viên chủ nhiệm của mình. Cảm ơn các em.</p>	
--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)
V. PHỤ LỤC

KỊCH BẢN GHI HÌNH BÀI GIẢNG

Lịch sử và địa lý lớp 5

Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Tên slide	Thời gian	Nội dung lời thoại	Hình thức thể hiện
Slide 1 Giới thiệu	30s	- GV giới thiệu về bản thân	Quay toàn cảnh – Slide giới thiệu
Slide 2 Hoạt động khởi động	1p	- Thuyết trình/giao nhiệm vụ cho HS khi tham gia trò chơi “Thử tài trí nhớ” - Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 30s	Slide trình chiếu nhiệm vụ chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình giao nhiệm vụ chiếm góc nhỏ. Đồng hồ bấm giờ ở góc nhỏ và slide trình chiếu nhiệm vụ.
Slide 3 Giới thiệu vào bài 5	1p	- Nhắc lại về hình ảnh các nhân vật trong trò chơi liên quan đến nội dung bài cũ và giới thiệu dẫn dắt vào bài mới, Tên bài 5, tiết...	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.
Slide 4,5,6 Giới thiệu bài mới	1p	- GV giới thiệu về mục tiêu bài học - GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học - GV giới thiệu về nội dung bài học	Quay toàn cảnh; quay các đồ dùng học tập do GV yêu cầu
Slide 7,8,9, 10 1. Cuộc đời và hoạt động cứu nước	6p	- GV giới thiệu mục tiêu của hoạt động (slide 7). - GV chia sẻ cách thực hiện (slide 8) - GV chia sẻ nội dung của Thẻ	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.

của Phan Bội Châu)		<p>nhớ nhân vật (slide 9) và gợi mở cho HS tiếp tục hoàn thiện sau khi học xong nội dung bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu thêm về hình ảnh và câu nói liên quan đến nhân vật (slide 10) 	
<p>Slide 11,12,13,14,15</p> <p>2. Phong trào Đông Du (1905-1909)</p>	7p	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mục tiêu của hoạt động (slide 11) - GV chia sẻ nguyên nhân, mục đích của phong trào (slide 12) - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện và hoàn thành vào phiếu học tập (slide 13) - Giáo viên chốt kiến thức ở phiếu học tập (slide 14) - GV chia sẻ về kết quả và ý nghĩa của phong trào (slide 15) 	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.
<p>Slide 16,17</p> <p>Hoạt động luyện tập</p>	2p	<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS cùng thực hiện trò chơi “Ai nhanh ai đúng” (slide 16) - GV tổng kết trò chơi (slide 17) 	- Slide trình chiếu và hình ảnh đồng hồ bấm giờ cho HS tự thực hiện hoạt động
<p>Slide 18, 19</p> <p>Hoạt động vận dụng</p>	2p	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống, hướng dẫn HS thực hiện sản phẩm theo yêu cầu - GV gợi ý mẫu sản phẩm cho HS cần hoàn thành (slide 19) 	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Tóm tắt những kiến thức cơ bản, trọng tâm của Bài 5

+ Phan Bội Châu (1867-1940), một nhà nho danh tiếng xứ Nghệ, sục sôi nhiệt tình cứu nước.

+ Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc, tiêu biểu là phong trào Đông Du.

+ Phong trào Đông Du (1905-1909) do Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo

+ Mục đích: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.

+ Năm 1907: có hơn 200 người sang Nhật học tập

+ Năm 1908: thực dân Pháp câu kết với Nhật chống phá phong trào Đông Du và trục xuất những người yêu nước Việt Nam

+ Năm 1909: phong trào Đông Du tan rã.

+ Ý nghĩa: Giúp khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta

Phụ lục 2: Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử

- SGK Lịch sử và địa lý lớp 5, vở ghi, bút
- Tranh, ảnh/phiếu học tập

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”

Trò chơi “Thử tài ghi nhớ”



Thẻ nhớ về nhân vật Phan Bội Châu

Thẻ nhớ nhân vật

Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Nguồn gốc:

Vai trò, đóng góp đối với lịch sử dân tộc

Điều em học được từ nhân vật

Tên: Lớp: Giáo viên: Ngày:

Thẻ nhớ nhân vật

Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Nguồn gốc:

- Phan Bội Châu (1867-1940)
- Quê quán: Nam Đàn - Nghệ An

Vai trò, đóng góp đối với lịch sử dân tộc

- Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX, tiêu biểu là phong trào Đông Du.

Điều em học được từ nhân vật

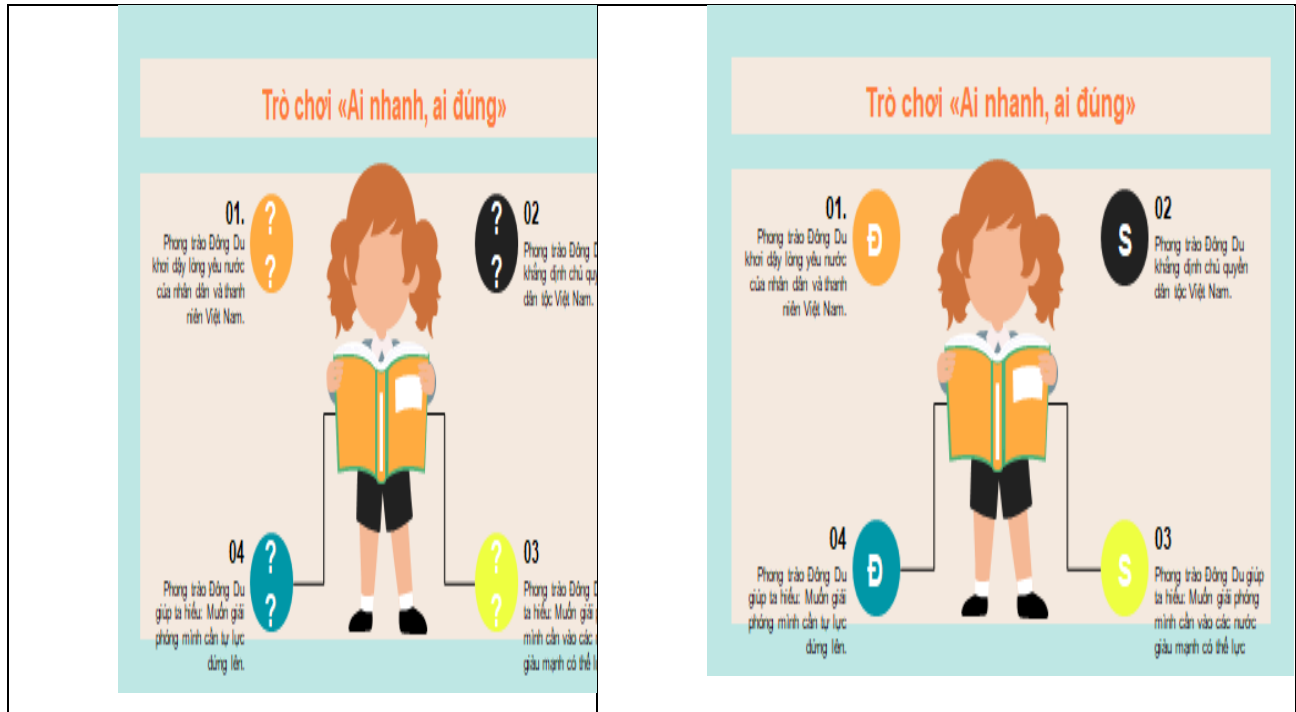
- Lòng yêu nước
- Sự quyết tâm
-

Tên: Lớp: Giáo viên: Ngày:

Sơ đồ hoạt động chính trong phong trào Đông Du



Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”



Hồ sơ sản phẩm mẫu tem

(Thiết kế mô phỏng con tem ở đây)

Ý tưởng/ý nghĩa

Tiêu chuẩn kỹ thuật/màu sắc

Thành viên dự thi:

PHAN BỘI CHÂU (1867-1940)
3000đ VIỆT NAM

VIỆT NAM
BƯU CHÍNH

VIỆT NAM
BƯU CHÍNH

VIỆT NAM
BƯU CHÍNH

VIỆT NAM
BƯU CHÍNH

Phụ lục 3: Bài giảng điện tử



1



2



3



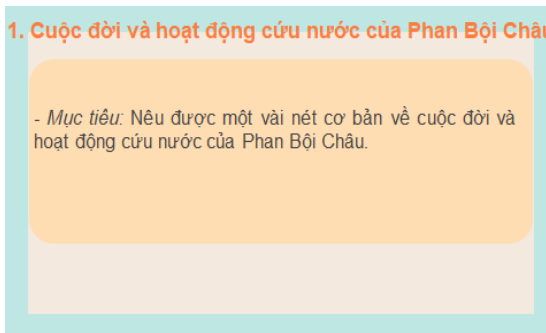
4



5



6



1. Cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

- Học sinh đọc SGK trang 12, 13 và hoàn thành thẻ nhớ nhân vật như sau:

Thẻ nhớ nhân vật

Bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông Du

Họ tên: Phan Bội Châu (1867-1940) Quê quán: Nam Đàn - Nghệ An	
Vai trò, đóng góp đối với lịch sử dân tộc: - Tên tuổi của Phan Bội Châu gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX, tiêu biểu là phong trào Đông Du.	Điều em học được từ nhân vật: - Lòng yêu nước - Sự quyết tâm
Tên: _____ Lớp: _____	Giáo viên: _____ Ngày: _____

2. Phong trào Đông Du (1905-1909)

Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về phong trào Đông Du thông qua tư liệu lịch sử, gồm:

01

Lãnh đạo

02

Mục đích

03

Hoạt động tiêu biểu

04

Kết quả, Ý nghĩa

2. Phong trào Đông Du (1905-1909)

Dựa vào SGK trang 12, 13 và sơ đồ gợi ý dưới đây, các em hãy hoàn thiện về hoạt động chính trong phong trào Đông Du:

1. Cuộc đời và hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu

"Dẫu tôi là người Pháp, đối với Phan Bội Châu tôi cũng **hâm mộ**. Tôi hâm mộ là hâm mộ **cái tài thần thể** vinh quang, cái tinh tình **cao thượng**, cái nghị lực bất di bất dịch, **bất khuất** đã từng tỏ ra trong các việc làm của đời ông..."

(Nhân xét của Trang sự Bô Na sau phiên tòa xử Phan Bội Châu tại Hà Nội, ngày 23/11/1925)

Căn nhà của "Ông già Bến Ngự" vào những năm cuối đời

2. Phong trào Đông Du

Vì sao phong trào Đông Du dựa vào Nhật để đánh Pháp?

Mục đích của phong trào Đông Du: kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà.

2. Phong trào Đông Du (1905-1909)

Phan Bội Châu sang Nhật Bản cầu viện	Văn đồng thanh niên sang Nhật và quyên góp	Phong trào có 200 người sang Nhật học tập	Phong trào phát triển ở Pháp và Nhật bắt tay dân áp	Phong trào tan rã
1905	1906	1907	1908	1909

2. Phong trào Đông Du (1905-1909)

KẾT QUẢ

Phong trào thất bại

Ý NGHĨA

- Giúp khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta

15

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: trò chơi «Ai nhanh, ai đúng»

01. ?

Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.

02. ?

Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.

04. ?

Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần tự lực, dũng cảm.

03. ?

Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thể lực.

16

Trò chơi «Ai nhanh, ai đúng»

01. Đ

Phong trào Đông Du khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân và thanh niên Việt Nam.

02. S

Phong trào Đông Du khẳng định chủ quyền dân tộc Việt Nam.

04. Đ

Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần tự lực, dũng cảm.

03. S

Phong trào Đông Du giúp ta hiểu: Muốn giải phóng mình cần vào các nước giàu mạnh có thể lực.

17

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

01

Tình huống:

Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam đang tìm kiếm ý tưởng và thiết kế bộ sưu tập tem về chủ đề "Phan Bội Châu và phong trào Đông Du". Giá sử là ứng viên nộp hồ sơ đăng ký thiết kế bộ sưu tập tem đó, em và nhóm của em hãy xây dựng hồ sơ sản phẩm về chủ đề trên.

02

Các tranh ảnh, tư liệu về Phan Bội Châu và phong trào Đông Du: tem kỷ niệm 150 năm ngày sinh Phan Bội Châu, ảnh ngôi nhà của Phan Bội Châu ở Bến Ngự, tượng cụ Phan, hình ảnh trường học và con đường mang tên Phan Bội Châu, bia kỷ niệm quan hệ giao lưu Việt - Nhật từ phong trào Đông Du...

03

Gợi ý mẫu sản phẩm

18

Gợi ý hồ sơ sản phẩm mẫu tem

(Thiết kế mô phỏng con tem ở đây)

Ý tưởng/ý nghĩa

.....

.....

.....

Tiêu chuẩn kỹ thuật/màu sắc

.....

.....

.....

Thành viên dự thi:

.....

.....

19

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (tháng 12/2018).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học)* (tháng 12/2018)
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn dạy học tích cực ở trường Tiểu học (dùng cho cán bộ quản lý, giáo dục Tiểu học)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2018.
5. Nguyễn Hữu Hợp, *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2018.
6. Nghị quyết của Quốc hội, số 88/2014/QH13 về *Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
7. Nguyễn Thị Lan Phương (chủ biên), Dương Văn Hưng, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Lê Thạch. *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.